

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2014 – 2015

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Khái quát

Là một đô thị đặc biệt, trung tâm về nhiều mặt của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh chịu tác động bởi tình hình chung của cả nước và thế giới, cả về thuận lợi và khó khăn. Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX đã xác định nhiệm vụ của ngành giáo dục và đào tạo: “Xây dựng nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.”.

Từ năm 1995, thành phố đã đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ và phổ cập giáo dục bậc tiểu học; năm 2002, được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS; năm 2008 được công nhận đạt chuẩn phổ cập bậc trung học (theo chuẩn của thành phố) và năm 2013 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Những điều này đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2014 – 2015 diễn ra trong bối cảnh đất nước và thành phố có nhiều sự kiện quan trọng: kỷ niệm 40 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 125 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Năm học diễn ra Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X. Kinh tế thành phố tăng trưởng hợp lý, lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến tích cực; ngành giáo dục và đào tạo đang tích cực triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2011 – 2015 và các nội dung của Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 – Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI.

2. Quy mô của ngành giáo dục và đào tạo

Ngành học Bậc học	Tổng số đơn vị	Tổng số học sinh	Tổng số giáo viên
GDMN	969	343.446	19.548
GDTiH	485	545.591	19.280
THCS	265	369.616	17.246
THPT	189	180.475	11.962
GDTX	36	24.288	1.086
GDCN	66	189.500	8.966
Cộng	2.010	1.652.916	78.088

Ngoài các đơn vị trường học, thành phố còn có 634 trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Bồi dưỡng văn hóa ngoài giờ.

3. Nhiệm vụ năm học 2014 – 2015

Căn cứ Quyết định số 3020/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2014 ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2014-2015 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố; Chỉ thị số 21/2014/CT-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2014 – 2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm học 2014-2015 như sau:

“Xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại; thực sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống văn hóa; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống ”

Với các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 – BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9 – Khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Chú trọng giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc và của thành phố.

2. Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng phát huy năng lực sáng tạo và nâng kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho học sinh.

3. Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, ứng dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại trong giảng dạy.

4. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, mở rộng mạng lưới trường lớp theo qui hoạch; tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; xây dựng các trường tiên tiến, hiện đại hội nhập khu vực và quốc tế theo tiêu chí đã được phê duyệt .

5. Tiếp tục phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hòa của việc gắn kết gia đình – nhà trường - xã hội trong công tác giáo dục; giữ mối liên hệ và kết hợp chặt chẽ với hệ thống chính trị địa phương, với phụ huynh học sinh thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội trong giáo dục, đáp ứng yêu cầu và quyền lợi học tập của con em nhân dân thành phố.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố”.

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2014-2015

I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Thực hiện Nghị định 115 của Chính phủ về đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban ngành địa phương

Trong năm học 2014 – 2015, Sở GD&ĐT tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung của Nghị định 115 và Thông tư liên tịch số 47. Tiếp tục tham mưu kiện toàn và xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo. Đã tham mưu thành lập Phòng Quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm tăng cường nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các đơn vị ngoài công lập và nhất là các cơ sở có yếu tố nước ngoài.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 115 của Chính phủ và Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định chuyển 5 trường có cấp trung học phổ thông do quận quản lý (trường THPT Lương Thế Vinh, Nguyễn Thị Diệu, Diên Hồng, Sương Nguyệt Anh và Trần Hữu Trang) về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của 24 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện theo quy định tại Nghị định số 115 và Thông tư liên tịch số 47. Đến nay 24/24 quận, huyện đã ban hành.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục các cấp

2.1. Thanh tra hành chính

Số đơn vị đã thanh tra: 16/16 đơn vị đề ra theo kế hoạch. Cụ thể như sau:

STT	Ngành học, bậc học	Tổng số đơn vị	Số đơn vị đã thanh tra	Số đơn vị đề ra theo kế hoạch
1	THPT	189	13	13
2	GDTX	36	03	03
3	CĐ-ĐH, TCCN	66	00	00
4	TT NN-TH	634	00	00
5	Cơ sở khác	05	00	00
	Tổng cộng	930	16	16

Nội dung thanh tra:

- Thanh tra việc thực hiện quy định về tổ chức hoạt động, biên chế, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của các cơ sở giáo dục.

- Thanh tra việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ trong việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

- Thanh tra việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc Tiếp công dân; xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2. Thanh tra chuyên ngành

a- Số đơn vị đã thanh tra: 520/800 đơn vị đề ra theo kế hoạch. Cụ thể:

STT	Ngành học, bậc học	Tổng số	Số đơn vị đã thanh tra	Số đơn vị đề ra theo kế hoạch
1	THPT	189	13	30
2	GDTX	36	03	10
3	CĐ-ĐH, TCCN	66	08	08
4	TT NN-TH	634	465	634
5	Phòng GD&ĐT	24	07	07
6	Cơ sở khác	05	00	00
	Tổng cộng	954	496	689

Các chuyên đề đã thanh tra:

- Trường THPT và trung tâm GDTX: thanh tra các khoản thu, chi đầu năm học; tuyển sinh đầu cấp; thanh tra việc triển khai thực hiện kế hoạch năm học; thanh tra quản lý hoạt động dạy thêm học thêm; việc thực hiện quy định công khai minh bạch trong đơn vị.

- Trường CĐ-ĐH- TCCN: Thanh tra việc thực hiện điều lệ tổ chức và hoạt động của trường TCCN, trường Cao đẳng.

- Các cơ sở Ngoại ngữ- Tin học: kiểm tra tính pháp lý trong hoạt động giáo dục và việc kiểm tra cấp chứng chỉ Ngoại ngữ- Tin học.

b- Số Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra: 04/04 Phòng đề ra theo kế hoạch; số cơ sở giáo dục thuộc Phòng đã kiểm tra: 01. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị sau kết luận kiểm tra.

- Công tác quản lý và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác quản lý các trường ngoài công lập và an toàn trường học.

- Việc dạy và học ngoại ngữ theo đề án “Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông”.

- Việc thực hiện đề án phát triển giáo dục Mầm non.

- Công tác tuyển sinh và thu chi đầu năm học.

c- Công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo: 24/24 Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch kiểm tra theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung tập trung vào các vấn đề sau:

- Kiểm tra công tác quản lý và chỉ đạo hoạt động giáo dục của Hiệu trưởng;
- Việc cấp phát, quản lý và sử dụng văn bằng chứng chỉ;
- Quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện đồng phục học sinh.
- Công tác tuyển sinh và thu chi đầu năm;
- Công tác quản lý, sử dụng CSVC và thiết bị dạy học;
- Việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;
- Việc thực hiện các đề án phát triển giáo dục của thành phố (Đề án nâng cao năng lực giảng dạy và sử dụng tiếng Anh trong trường phổ thông, phổ cập mầm non 5 tuổi, xây dựng trường chuẩn quốc gia);
- Công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Công tác tổ chức kiểm tra định kỳ

2.3- Thanh tra đột xuất: 03 cuộc, chia ra như sau:

- THPT và GDTX: 02 đơn vị;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 01 đơn vị

3. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học.

Năm học 2014 - 2015, 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đều có cán bộ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; 100% đơn vị giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đã kết nối đường truyền internet băng thông rộng (ADSL), nhiều đơn vị trang bị thêm đường cáp quang (24 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận - huyện đều đã trang bị đường cáp quang) nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác; 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh đã được Tổng công ty Viễn thông quân đội (Viettel) thực hiện chương trình kết nối internet trường học.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển hệ thống thư điện tử trong toàn ngành. 100% phòng ban thuộc Sở và các đơn vị giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn thành phố có hộp thư điện tử theo tên miền riêng theo tên miền của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân thành phố và của Sở Giáo

dục và Đào tạo. 100% Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận huyện và các đơn vị trực thuộc có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành. Sở Giáo dục và Đào tạo đã có quy định, hàng ngày các đơn vị, cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị phải vào kiểm tra hộp thư điện tử ít nhất 02 lần nhằm cập nhật thông tin một cách kịp thời. Hầu hết văn bản chỉ đạo của Sở hiện nay đều được chuyển tải đến các đơn vị thông qua trang web hoặc thư điện tử đảm bảo nhanh chóng, tiết kiệm. Hầu hết các trường đều có trang web của đơn vị, nhiều thầy cô giáo đã thực hiện việc trao đổi với phụ huynh, học sinh thông qua trang web của nhà trường.

Hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở tiếp tục phát huy tốt hiệu quả đã góp phần thực hiện chủ trương cải cách hành chính của lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời tiết giảm nhiều thời gian đi lại của các đại biểu, mở ra hướng đi mới trong công tác tổ chức tập huấn, trao đổi chuyên môn giữa Sở và các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

100% giáo viên các cấp từ TH-THCS-THPT-GDTX và giảng viên các trường CĐ-TCCN thành phố đều biết sử dụng các phần mềm trình chiếu để sử dụng trong công tác. Nhiều trường đã sử dụng các thiết bị hiện đại như bảng tương tác, phòng học thông minh, ... để phục vụ việc giảng dạy và học tập.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo ngày càng hoàn thiện phần mềm “Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc” nhằm theo dõi quá trình Văn bản Đi - Đến và quản lý Hồ sơ công việc của toàn bộ cơ quan Sở.

4. Công tác thi đua khen thưởng

Sở Giáo dục Đào tạo đã triển khai công văn số 3353/GDDT- VP ngày 23 tháng 9 năm 2014 về thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm học 2014-2015 cùng với kế hoạch viết và chăm sóc kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học đến các cơ sở giáo dục trong toàn ngành.

Chủ động phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng Thành phố tổ chức tập huấn cho các cán bộ quản lý và cán bộ phụ trách thi đua của các đơn vị trực thuộc; qua đó, triển khai về Luật Thi đua, khen thưởng sửa đổi; Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và những văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về những quy định mới của công tác Thi đua khen thưởng.

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện việc phân chia các đơn vị thành các cụm, khối thi đua. Các cơ sở giáo dục, các Cụm thi đua đã tổ chức có hiệu quả sinh hoạt cụm thi đua định kỳ, đăng ký danh hiệu thi đua, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, giới thiệu gương người tốt việc tốt, các giải pháp hay trong

phong trào thi đua; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi trong cụm, xét và giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu đề nghị khen thưởng cấp ngành.

Nhiều Cụm khối đã tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn như tổ chức Hội thảo các chuyên đề “Hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp hướng tới mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội”, “Về mô hình thực hiện giáo dục học sinh Mầm non qua bảng tương tác”, về giải pháp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong hội thi giáo viên dạy giỏi, thi văn nghệ, thể dục thể thao giữa các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố, trong năm học 2014 - 2015, Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2010 - 2015 tiến tới Đại hội thi đua thành phố lần thứ VII và Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ IX. Tại Hội nghị, Ngành đã tuyên dương 60 tập thể và 171 cá nhân được lựa chọn từ cơ sở, Cụm khối thi đua, đã có những thành tích xuất sắc tiêu biểu trong toàn ngành. Đã xét chọn và giới thiệu 02 tập thể và 07 cá nhân đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyên dương gương điển hình tiên tiến; đề nghị 05 tập thể và 10 cá nhân gương điển hình tiên tiến đề nghị tuyên dương trong đại hội Thi đua thành phố lần thứ VII.

Tổ chức Hội đồng xét duyệt danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú cấp thành phố thực hiện việc xét chọn theo đúng quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả có 24 nhà giáo thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 2014.

Nhân kỷ niệm 32 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với báo Sài Gòn Giải Phóng tiếp tục xét chọn và trao giải thưởng Võ Trường Toản cho 30 giáo viên tiêu biểu của ngành ở từng bậc học theo số lượng cụ thể như sau (MN: 06 Giáo viên, Tiểu học: 06 Giáo viên, THCS: 06 giáo viên, THPT: 06 giáo viên; GDTX: 02 giáo viên; GDCN&ĐH: 02 giáo viên, các trường Chuyên biệt: 02 giáo viên).

Tổ chức trao tặng 17 Huân chương Lao động hạng Ba, 47 Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 1.648 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân trong ngành. Trong đó, có 30 cá nhân ngoài ngành có nhiều thành tích đóng góp, hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh.

Song song đó, các tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua, các Hội thi của ngành cũng được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng kịp thời và được thông tin trên Báo Giáo dục thành phố để giới thiệu nhân rộng trong toàn ngành.

5. Việc tham mưu với cấp ủy và chính quyền các cấp để xây dựng môi trường sư phạm

Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành chỉ thị về năm học mới trong đó có nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phát động phong trào thi đua “Vì Thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn”, thực hiện an toàn giao thông, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn CB, GV, CNV và HS, SV thực hiện các tiêu chí về “văn hoá giao thông”, hành vi ứng xử có văn hoá khi tham gia giao thông.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị. Triển khai xây dựng trường, lớp “xanh, sạch, đẹp, an toàn”; có cây xanh, thoáng mát, lớp học đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp lứa tuổi; tổ chức cho học sinh chăm sóc, trồng cây xanh trong khuôn viên trường, giữ gìn vệ sinh chung.

Các trường có sự phối hợp với địa phương tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng. Duy trì và phát triển “Hành trình đến với bảo tàng”, tăng cường hoạt động giáo dục truyền thống thông qua các buổi lễ, các ngày kỉ niệm, các chương trình ngoại khóa. Tổ chức các đợt hoạt động “Về nguồn” tới các địa chỉ đỏ, các di tích lịch sử, văn hóa. Chủ động, thường xuyên tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho học sinh, đáp ứng các yêu cầu, nội dung của “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Các Phòng GD&ĐT quận huyện và các trường đã ký kết liên tịch với Công an và Ban Chỉ huy quân sự Quận huyện, phường xã nhằm đảm bảo, giữ gìn an ninh trật tự xung quanh trường học; định kỳ có tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm.

Ngành đã phối hợp với Liên đoàn Lao động và Sở Văn hóa - Thể thao thành phố triển khai tiêu chuẩn đăng ký đơn vị văn hóa (theo tiêu chuẩn mới). Kết quả: các đơn vị đã đăng ký và được kiểm tra đề xuất công nhận cơ quan đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa hàng năm.

6. Triển khai các giải pháp thí điểm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần 8 – BCHTW Khóa XI

Nhanh chóng cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết góp phần thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của thành phố theo tinh thần đổi mới và hội nhập quốc tế; Ngành Giáo dục thành phố đã tổ chức học tập quán triệt nội dung của Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và lao động toàn ngành, chủ động tham mưu dự thảo Chương trình hành động của

Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; Ngành cũng có những bước chuẩn bị chu đáo, tích cực để sớm đưa những nội dung của Nghị quyết vào thực tiễn đời sống với mục đích giúp giáo dục và đào tạo thành phố tiếp tục phát triển vượt bậc, sớm hội nhập với khu vực và thế giới, đáp ứng sự tin tưởng của các cấp Lãnh đạo và sự kỳ vọng của người dân Thành phố, cung cấp nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Thành phố.

** Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục, tăng cường vai trò của Đảng và Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo.*

Xác định khâu tư tưởng, nhận thức là then chốt, là cơ sở cho mọi công cuộc đổi mới, Ngành đã nhanh chóng và thường xuyên quán triệt những nội dung của Nghị quyết, nhất là đổi mới tư duy của các cán bộ quản lý giáo dục mà xuất phát điểm chính là những cán bộ, chuyên viên của Sở Giáo dục và Đào tạo. Từ đó, tiếp tục lan tỏa đến từng CBQLGD, đến từng giáo viên, nhân viên trong mỗi nhà trường và cả học sinh, sinh viên, các bậc phụ huynh. Bên cạnh đó, cũng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, quán triệt đến các sở ban ngành, đoàn thể thành phố các nội dung sau:

- Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt đến tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng; từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến các giải pháp, điều kiện đảm bảo để tạo chuyển biến căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ đất nước và phát triển con người; về các nguyên lý giáo dục, mục tiêu giáo dục toàn diện; việc phải chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục; về giáo dục trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo và CBQLGD đối với chất lượng giáo dục.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục; tăng cường đầu tư, đẩy mạnh hoạt động phối hợp để phát triển kênh truyền hình giáo dục nhằm tuyên truyền về các hoạt động đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và hoạt động dạy nghề.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của hệ thống Đảng và chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới toàn diện nhà trường, xây dựng các mô hình trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

** Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên*

Với quan niệm giáo dục phải mang tính toàn diện; dạy chữ phải song hành, hướng đến mục tiêu dạy người; giáo dục phải đào tạo thế hệ trẻ sống có lý tưởng, có hoài bão, biết cống hiến, giàu nhiệt huyết, giỏi kỹ năng, chắc tay nghề, vững kiến thức để trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội, góp sức cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thành phố. Để cụ thể hóa nội dung giáo dục toàn diện của Nghị quyết 29-NQ/TW, Ngành GD&ĐT Thành phố bước đầu đã thực hiện các nội dung sau:

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước bằng nhiều hình thức sinh động; tổ chức ký kết phối hợp với công an các cấp để tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh giáo dục nghệ thuật; đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập môn nhạc, họa; chú trọng đưa âm nhạc và văn hóa dân tộc vào nhà trường; đẩy mạnh giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên; đổi mới phương pháp giảng dạy môn thể dục và hoạt động thể thao học đường; chú trọng phát triển các môn võ dân tộc trong trường học, chương trình phổ cập bơi cho trẻ, các đề án đào tạo bóng đá trẻ... tiến tới mỗi học sinh tốt nghiệp THPT biết chơi ít nhất một môn thể thao.

- Chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh nhằm trang bị những kiến thức để các em hòa nhập cộng đồng, tự giải quyết các vấn đề khó khăn của bản thân.

- Triển khai Đề án Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế trường học (đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt), đảm bảo 100% trường có cán bộ y tế đạt chuẩn; Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tiếp tục xây dựng, mở rộng hệ thống tư vấn trường học ở tất cả các bậc học.

** Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá ở tất cả các cấp học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Ngành đã tập trung thực hiện các giải pháp có tính đột phá như sau :

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới (STEM). Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu; tăng cường tổ chức cho các em học tập, nghiên cứu, làm việc nhóm; khuyến khích, hướng dẫn và tạo

điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế. Hiện nay, hầu hết các trường THPT đã quan tâm việc tổ chức cho học sinh nghiên cứu khoa học, số lượng học sinh tham gia và số đề tài tăng lên theo từng năm, có rất nhiều học sinh đã đạt giải cấp quốc gia và thế giới.

- Chú trọng giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Chủ động xin chủ trương và đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt cho phép biên soạn bộ Sách Giáo khoa mới phù hợp với thực tiễn Thành phố và bám sát chương trình khung Quốc gia.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học và đã được Bộ GD&ĐT công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Đã trình và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ban hành tiêu chí xây dựng trường tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế. Đã mở rộng mô hình (thêm 2 trường THPT).

- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Chỉ đạo và tổ chức các kì thi cấp quốc gia và thành phố an toàn, nghiêm túc, đảm bảo kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Đã triển khai các chương trình đánh giá học sinh quốc tế: PISA, PASEC.

- Củng cố, phát triển giáo dục thường xuyên, mở rộng hình thức đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân.

- Triển khai có hiệu quả Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố. Đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho phép triển khai chương trình tích hợp dạy Toán, khoa học bằng tiếng Anh dựa trên chương trình khung của Bộ GD&ĐT Việt Nam và Bộ Giáo dục Anh.

- Đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học qua sử dụng bảng tương tác, soạn giảng giáo án điện tử, triển khai Công thông tin điện tử của các đơn vị để tạo môi trường thông tin giữa cơ quan quản lý, nhà trường, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội; các phần mềm ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

7. Các hoạt động chào mừng 40 năm giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện Kế hoạch số 4060/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các hoạt động kỉ niệm 40 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2015), Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động sau:

7.1. Ngày Hội 40 năm Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển

Nhằm giới thiệu đến người dân Thành phố về những thành tựu mà ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã đạt được sau 40 năm đất nước thống nhất, phát triển cũng như triển khai các giải pháp của ngành nhằm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức “Ngày Hội 40 năm Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển” trong 03 ngày 20, 21 và 22 tháng 3 năm 2015 tại Hội trường Thống Nhất cụ thể như sau:

a. Triển lãm

Đã huy động hơn 7.000 bức ảnh được thực hiện theo 06 chủ đề :

- Các công trình trường học tiên tiến, hiện đại
- Các chương trình giảng dạy tiên tiến theo xu thế hội nhập
- 40 năm Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển.
- Gương sáng vì sự nghiệp trồng người
- Sự học xưa và nay
- Phong trào học sinh, sinh viên Thành phố qua các thời kỳ

Ngoài ra Ban tổ chức còn bố trí một khu vực để 24 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện và các trường trực thuộc triển lãm những thành tựu của ngành học, bậc học mà đơn vị mình đã đạt được trong 40 năm qua.

Đặc biệt, Ban tổ chức đã dành riêng một khu vực để giới thiệu các giải pháp tiên tiến về khoa học kỹ thuật, về công nghệ hiện đại đang được các nước có nền giáo dục tiên tiến áp dụng trong giảng dạy và học tập mà ngành giáo dục và đào tạo thành phố đang hướng đến.

Ngoài ra, Ban Tổ chức cũng tập hợp hơn 100 bức tranh, ảnh là những tác phẩm của các học sinh THCS thể hiện góc nhìn của các em về mái trường, thầy cô, bạn bè cũng như những hoạt động giáo dục trong nhà trường.

b. Ngày Hội học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh, lần 7

Sở Giáo dục và Đào tạo đã đưa các nội dung của Ngày Hội học sinh phổ thông Thành phố vào tổ chức. Trung bình mỗi buổi có hơn 1.000 em học sinh tham gia những cuộc thi nhảy múa tập thể, thi làm tranh đậu và các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, tạo nên không khí sôi động, náo nhiệt cho Ngày Hội.

c. Họa măt Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Nhân Ngày Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức buổi họa măt, giao lưu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú các thời kỳ nhằm giới thiệu cùng quý thầy cô những thành tựu mà ngành đã làm được trong suốt 40 năm xây dựng, phát triển, đổi mới cũng như một số định hướng nhằm giúp giáo dục Thành phố hội nhập cùng khu vực và quốc tế. Đây cũng là một hoạt động tri ân đối với quý thầy cô đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của giáo dục và đào tạo thành phố.

Buổi giao lưu diễn ra trong không khí ấm cúng, thân tình. Gần 200 thầy cô tham gia đã rất xúc động và vui mừng khi được nhìn lại những hình ảnh đẹp, thấy được những thành tựu của Ngành trong suốt 40 năm qua.

d. Chương trình “Chung tay vì sự nghiệp giáo dục”

Chương trình Truyền hình trực tiếp “Chung tay vì sự nghiệp giáo dục” do Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Đài Truyền hình Thành phố tổ chức vào đêm ngày 21/3/2015 nhằm tôn vinh những cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành giáo dục và đào tạo thành phố như: hiến đất xây dựng trường học, mở lớp học tình thương, vận động học bổng khuyến học cho các em học sinh nghèo hiếu học. Chương trình diễn ra trong không khí trang trọng, cảm động, thể hiện được lòng biết ơn chân thành đối với những cá nhân đã có nhiều đóng góp thầm lặng cho Ngành.

e. Tuyên dương các gương điển hình Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 – 2015:

Ghi nhận những đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố và cả nước trong nhiều năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quyết định tặng “Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục” cho các đồng chí là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo thành phố. Sở Giáo dục và Đào tạo đã trang trọng tổ chức Tuyên dương 63 tập thể và 198 cá nhân điển hình tiên tiến có nhiều thành tích đóng góp cho ngành giai đoạn 2010 – 2015 ngay trong Ngày hội.

f. Các Hội nghị, Hội thảo về định hướng phát triển của Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Nhằm giới thiệu một số định hướng phát triển trong thời gian tới của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, trong Ngày Hội đã diễn ra nhiều buổi Hội thảo, cụ thể như sau:

- Hội thảo 1: *Hội nhập và đào tạo quốc tế - giải pháp và định hướng*
- Hội thảo 2: *Đổi mới phương pháp dạy và học Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn quốc tế*
- Hội thảo 3: *Các giải pháp Giáo dục tiên tiến cho kỷ nguyên số*
- Hội thảo 4: *Phát triển mô hình khuyến học và hướng nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập.*

Các Hội thảo đều có sự chuẩn bị chu đáo về mặt nội dung, thể hiện được những định hướng lớn nhằm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Đa số đều thu hút rất đông cán bộ quản lý, giáo viên và cả một số chuyên gia giáo dục trong và ngoài nước cùng tham dự.

g. Kết quả

“Ngày Hội 40 năm Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển” đã thành công tốt đẹp. Trong 3 ngày hội, tổng cộng có gần 50.000 lượt khách tham quan trong không khí náo nhiệt, hào hứng, thu hút rất đông cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và các nhà đầu tư giáo dục tham dự. Các hoạt động của ngày Hội năm nay cũng vinh dự được đón tiếp nhiều đồng chí Lãnh đạo Trung ương và Thành phố đến tham dự. Điều đó chứng minh sự ủng hộ to lớn của các cấp lãnh đạo, niềm tin yêu, sự kì vọng của người dân dành cho giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả các nội dung Ngày Hội đều được chuẩn bị rất chu đáo, kỹ lưỡng. Các chương trình đều được đánh giá cao về nội dung, thể hiện được những thành tựu của ngành, tri ân được các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp và giới thiệu những định hướng phát triển trong tương lai của giáo dục và đào tạo Thành phố.

7.2. Hội diễn văn nghệ Ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2014-2015

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội diễn văn nghệ với chủ đề “40 năm bài ca thống nhất” cũng là một trong chuỗi hoạt động của Ngành hướng tới chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Hội thi thu hút 53 đơn vị tham gia, gồm 24 đơn vị khối các Phòng Giáo dục & Đào tạo quận/huyện; 29 đơn vị thuộc khối các trường THPT, CĐ – TCCN, TT.GDTX và các đơn vị trực thuộc với 288 tiết mục dự thi. Nhìn chung, các tiết mục có sự đầu tư tốt của các đơn vị, có tính nghệ thuật cao và thu hút rất đông giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia.

7.3. Biên soạn ấn phẩm đặc biệt “40 năm Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh – Những thành tựu nổi bật”

Nhằm tổng kết những thành tựu nổi bật ngành giáo dục và đào tạo thành phố đã đạt được sau 40 năm phát triển và hội nhập, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện ấn phẩm đặc biệt “40 năm Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh – Những thành tựu nổi bật”. Ấn phẩm được in màu, dày 540 trang đã tổng kết những thành tựu và giới thiệu những kết quả cụ thể mà các tập thể, cá nhân ngành giáo dục và đào tạo thành phố đạt được trong 40 qua.

7.4. Các công trình trường học được tổ chức khánh thành và khởi công nhân dịp 40 năm Ngày Giải phóng hoàn miền Nam, thống nhất đất nước

Có 14 công trình khánh thành và 26 công trình khởi công vào dịp kỉ niệm 40 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2015).

7.5. Các công trình hướng về biển đảo quê hương

- Đã tổ chức khánh thành công trình trường MN-TiH Song Tử Tây, huyện đảo Trường Sa với tổng kinh phí hơn 8 tỉ đồng. Công trình do cán bộ, giáo viên, học sinh toàn ngành đóng góp.

- Chuẩn bị khởi công công trình xây dựng trường THCS Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thành phố đã đồng ý chi 104.138.522.000đ (một trăm lẻ bốn tỉ một trăm ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi hai ngàn đồng) hỗ trợ huyện Côn Đảo thực hiện công trình. Ngành giáo dục và đào tạo thành phố vận động hỗ trợ trang thiết bị phục vụ giảng dạy học tập.

- Ngoài ra, còn tổ chức vận động toàn ngành tiếp tục đóng góp xây dựng trường Mầm non trên huyện đảo Lý Sơn.

II. Tổ chức các hoạt động giáo dục

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Triển khai việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị và các cuộc vận động, phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị gắn với đặc thù của ngành là thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” và chủ đề tư tưởng “*Sống có trách nhiệm*”. Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, những thầy cô có nhiều cống hiến cho sự nghiệp trồng người của thành phố (giải thưởng Võ Trường Toản, Giáo viên trẻ tiêu biểu, tuyên dương điển hình tiên tiến các giai đoạn...). Ngoài ra còn tổ chức tuyên dương các học sinh tiêu biểu, đạt nhiều thành tích cao về văn hóa, thể thao, âm nhạc...

Trong năm học, các trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức triển khai đến cán bộ, đoàn viên, giáo viên, nhân viên và người lao động các tiêu chí “Tiết kiệm, chủ động, hợp tác, chia sẻ, trách nhiệm”; đồng thời tổ chức bình chọn các tấm gương điển hình, tổ chức sơ kết biểu dương cán bộ, giáo viên thực hiện tốt. Cụ thể như:

** Về tiết kiệm*

Tổ chức đăng ký thực hiện xây dựng kế hoạch làm việc khoa học, hiệu quả, thực hiện thông tin báo cáo trên mạng internet, gương mẫu đi đầu trong tiết kiệm điện nước, điện thoại, giảm những cuộc hội họp thiếu chuẩn bị, không hiệu quả để tiết kiệm thời gian cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức học tập nội quy, quy định của cơ quan, tổ chức chăm công đảm bảo ngày giờ công, thời khóa biểu trên lớp.

Tổ chức hướng dẫn học sinh thực hành sử dụng phế liệu làm đồ dùng dạy học, kỹ năng sử dụng điện nước tiết kiệm hiệu quả trong nhà trường và tại gia đình, góp phần nâng cao ý thức và thực hành tiết kiệm.

** Về chủ động*

Cấp ủy, chính quyền và tổ chức công đoàn tại các đơn vị đã chủ động phối hợp giám sát và kiểm tra thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến đội ngũ trong đơn vị, kịp thời kiến nghị giải quyết việc phân phối nguồn tiết kiệm tăng thu nhập theo quy chế chi tiêu nội bộ; việc chi trả lương, thưởng, thực

hiện hợp đồng lao động, xây dựng thang bảng lương, điều chỉnh lương tối thiểu; thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể với những điều khoản có lợi hơn cho người lao động.

** Về hợp tác :*

Phối hợp thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD; đến nay có trên 99,6% CBGV đạt chuẩn; hơn 60% CBGV đạt trên chuẩn.

Phối hợp tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi các ngành học, bậc học cấp thành phố; hội thi viết sáng kiến, áp dụng kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, học tập, quản lý, thực hiện chế độ chính sách, thông tin, báo cáo.

Phối hợp có hiệu quả về xây dựng quy hoạch cán bộ, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên; thực hiện đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Phối hợp tuyên truyền thực hiện An toàn giao thông, vận động CBGVNV toàn ngành thực hiện nếp sống văn hóa giao thông, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc chấp hành tốt pháp luật giao thông; tiếp tục tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong CBGVNV và học sinh.

Phối hợp tham mưu tăng ngân sách hàng năm để chăm lo sự nghiệp giáo dục và đào tạo; giữ vững kết quả phổ cập tiểu học, phổ cập trung học; tích cực xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng, các Trung tâm ngoại ngữ, tin học, văn hóa ngoài giờ... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân.

** Về chia sẻ*

Ngành Giáo dục Thành phố đã có nhiều chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn, công đoàn, hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ đối với các đơn vị bạn.

Tiếp tục thực hiện Chương trình Tương trợ nội bộ ngành và chỉ đạo CĐCS xây dựng quỹ tương trợ của đơn vị để chăm lo cho nhà giáo và lao động ốm đau, tai nạn qua đời và nghỉ hưu (đã chi **400 triệu** đồng hỗ trợ cho 290 người); đã thực hiện Chương trình Giúp đồng nghiệp bị bệnh ung thư, nan y, hiểm nghèo (đã chi **650 triệu** đồng hỗ trợ cho 57 người); vận động đồng nghiệp nội thành ủng hộ đồng nghiệp ngoại thành vui tết Nhâm Thìn, hỗ trợ 998 người với số tiền **675 triệu** đồng.

** Về trách nhiệm*

Trên cơ sở ý thức trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ngành đã nâng cao chất lượng trong giảng dạy, trong học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

Trong năm học qua, Ngành Giáo dục đã quan tâm chỉ đạo và hoàn thành tốt chương trình bồi dưỡng CB-GV kết quả như sau: Số cán bộ, giáo viên biết sử dụng máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin 100%, có bằng A và phổ cập tin học 94%, đã và đang học bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh 80%. Phong trào đăng ký dạy tốt và làm ĐDDH, viết sáng kiến, áp dụng kinh nghiệm tiếp tục được duy trì.

Hàng ngàn CB-GV-NV được công nhận CSTĐ và GV dạy giỏi các cấp, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong chăm lo cho học sinh đặc biệt là học sinh mầm non và học sinh đầu cấp, cuối cấp và các trường lớp giáo dục khuyết tật. Chất lượng học tập và nuôi dạy học sinh các ngành học mầm non, phổ thông được giữ vững và phát triển.

Với những kết quả đạt được trong thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, đã giúp cho phong trào CB, GV, NV và lao động trong ngành tiếp tục được giữ vững và phát triển; việc thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước ngày càng tốt hơn; tình hình an ninh chính trị, nề nếp kỷ cương trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục được củng cố. Quy chế dân chủ cơ sở tiếp tục được thực hiện có hiệu quả tạo sự đồng thuận giữa cán bộ quản lý, nhà giáo và Người lao động làm tăng thêm niềm tin của đội ngũ trong ngành góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ từng năm học.

Các cơ sở giáo dục tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 33/CT-TTg ngày 8/9/2006 của Thủ tướng về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, Quyết định 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 4/3/2000 về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung trọng tâm là “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp”.

- 100% các trường học và cơ sở giáo dục đều hưởng ứng cuộc vận động và tham gia tích cực.

- 100% trên tiền sảnh hoặc nơi vị trí trang trọng của các trường đều có khẩu hiệu “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Công tác tuyên truyền cho cuộc vận động luôn gắn liền với việc tuyên truyền, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, nhiệm vụ trọng tâm năm học, tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”; cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, cuộc vận động “Hai không”; phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”,...

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và lao động tiếp tục có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động tu dưỡng đạo đức, tinh thần tự học và sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

- Năm học 2014-2015, các đơn vị trường học và cơ sở giáo dục đã tham mưu triển khai bình chọn gương điển hình tiên tiến trong các tổ công đoàn, trong các đơn vị trường học, phát hiện và nhân rộng các gương điển hình cấp quận/huyện, cấp ngành. Việc tổ chức bình chọn với nội dung và tiêu chí cụ thể đã giới thiệu được nhiều điển hình mới, thiết thực trong việc nâng cao chất lượng cuộc vận động trong tập thể CB-GV-CNV nhà trường.

1.2. Công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống được quan tâm và triển khai sâu rộng trong toàn ngành với các hoạt động đa dạng và phong phú. Nhiều đơn vị cơ sở đã xây dựng các mô hình hoạt động mang tính truyền thống thông qua các hoạt động lễ hội, hội thảo, tập huấn hay sinh hoạt dưới cờ, tổ chức hội thi, hội trại truyền thống, sinh hoạt chủ điểm gắn với các ngày truyền thống như ngày Nhà giáo VN 20/11, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày truyền thống sinh viên - học sinh 9/1, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3...

Thông qua các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động về nguồn, hoạt động xã hội như “Tìm về địa chỉ đỏ”, “Hành trình đến với bảo tàng”, “Chương trình vì người bạn ngoại thành”; thăm và tặng quà cho trẻ em mồ côi, người già neo đơn tại các nhà mở, mái ấm, chăm sóc các di tích lịch sử, văn hóa địa phương nơi trường trú đóng; tìm hiểu lịch sử, truyền thống nhà trường, danh nhân văn hóa, các nhân vật lịch sử hay các địa danh mà trường mang tên... có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục nhận thức, tư tưởng, tình cảm trong đội ngũ sư phạm, học sinh, sinh viên và góp phần từng bước hình thành nên các hoạt động truyền thống mang đặc sắc riêng của từng đơn vị.

Hoạt động tích hợp lồng ghép các chuyên đề về môi trường sống, về thiên nhiên, giáo dục và quảng bá các địa danh, các cảnh đẹp của quê hương đất nước, giáo dục truyền thống văn hóa đặc sắc của dân tộc, giáo dục pháp luật, giáo dục

kỹ năng sống... được lồng ghép thông qua hoạt động của các tổ bộ môn Sinh học, Địa lý, Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn... được chuyển tải một cách nhẹ nhàng, thu hút học sinh tham gia và góp phần rất lớn trong việc giáo dục nhận thức và hành động trong học sinh, sinh viên.

Việc tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần được các đơn vị thực hiện tốt. Qua đó, thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên và đội ngũ sư phạm nhà trường. Nội dung các buổi sinh hoạt đa dạng, phong phú, được phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên, được xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng học kỳ và năm học. Nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình trong các hoạt động học tập, giảng dạy, phong trào, hoạt động xã hội hay các cuộc vận động của Ngành, của các tổ chức đoàn thể được tuyên dương, nhân rộng và có sức lan tỏa trong toàn đơn vị. Các chương trình hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục môi trường, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đồ vui... cũng được các đơn vị tổ chức thường xuyên trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, nhằm mang đến màu sắc năng động, vui tươi trong tuần làm việc mới.

Năm học 2014-2015, ngành giáo dục thành phố đã tiến hành đa dạng và phong phú các nội dung trong công tác giáo dục biển đảo, giáo dục tình yêu quê hương đất nước. Thông qua các hoạt động trên nhằm giáo dục học sinh ý thức chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lòng yêu nước và tự hào dân tộc. Trong các văn bản chỉ đạo năm học, ở tất cả các cấp học, các phòng ban có liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo đều có những chủ trương, giải pháp rất cụ thể yêu cầu các đơn vị giáo dục tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục biển đảo trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, sinh viên, học viên toàn thành phố. Trong đó, yêu cầu các đơn vị cơ sở tổ chức đợt tuyên truyền, giáo dục để mỗi học sinh, sinh viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của biển đảo đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước; giáo dục các em lòng yêu nước, tự hào dân tộc và tinh đoàn kết, tương thân tương ái.

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả trong toàn Ngành về việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và từng bước xây dựng quy tắc ứng xử trong các nhà trường. Nhiều đơn vị thực hiện tốt việc tổ chức các buổi kể chuyện về Bác trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, thực hiện quyền nhật ký làm theo lời Bác, thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên đề định kỳ, tổ chức chiếu phim, sưu tầm tài liệu, thành lập phòng trưng bày, tổ chức hội thi, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên đăng ký những nội dung cụ thể trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt việc tuyên dương khen thưởng và nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong toàn đơn vị.

Hoạt động phong trào học sinh của thành phố luôn sôi động, liên tục có nhiều mô hình, hoạt động hay, sáng tạo, có hiệu quả nên đã đáp ứng phần nào việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh.

Năm học vừa qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Trung tâm văn hóa thành phố chọn tổ chức các suất diễn âm nhạc dân tộc và Đờn ca tài tử, thu hút hơn 10.000 học sinh tham gia. Chương trình “Phát thanh học đường” được các đơn vị tổ chức vào giờ ra chơi với nhiều nội dung đa dạng, phong phú. Các cuộc thi văn nghệ được tổ chức hằng năm đều khuyến khích học sinh sử dụng hoặc thể hiện các tiết mục dân ca, các thể loại nhạc dân tộc. Chương trình “Sử ca học đường” được duy trì tổ chức đều đặn tại các trường, thu hút học sinh, sinh viên tham gia.

Tổ chức hội trại truyền thống học sinh sinh viên lần thứ IX, năm 2015 với chủ đề “Tự hào 40 năm học sinh thành phố mang tên Bác”, đã được tổ chức đồng loạt tại 8 cụm chuyên môn, với sự tham dự của hơn 10.000 học sinh tiêu biểu. Hội trại không chỉ có sự tham dự của học sinh tiêu biểu đến từ các trường THPT, TT.GDTX mà còn có sự tham dự của học sinh tiêu biểu đến từ 24 Phòng GD&ĐT quận, huyện. Đây là điểm mới trong hội trại năm nay. Hội trại đã tuyên dương **204 học sinh tiêu biểu** trong “học tập và làm theo lời Bác”.

Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong các trường THPT, CD, TCCN và TT.GDTX nhằm đẩy mạnh giáo dục lòng yêu nước cho học sinh, sinh viên, học viên và xây dựng văn hóa tiêu dùng hàng Việt. Tuyên truyền trong học sinh, sinh viên, học viên nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng cuộc vận động; vận động các em tự giác, gương mẫu thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để làm nòng cốt tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, làm cho cuộc vận động mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác tư vấn trường học tiếp tục nhận được sự quan tâm. Đã tổ chức tập huấn cho giáo viên tư vấn về chương trình toàn diện nhằm phòng chống bạo lực trong nhà trường. Một số quận, huyện cũng chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thêm về kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên tư vấn trường học. Tiếp tục phát huy hiệu quả quy định tạm thời về công tác tư vấn trường học, là tiền đề để các trường chủ động xử lý những trường hợp học sinh cá biệt, tăng cường các biện pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Đến nay đã có 85% trường THPT trên địa bàn thành phố có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn, số trường có phòng tham vấn tâm lý riêng biệt ngày càng tăng chiếm 75% số lượng các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố và đó cũng là dấu hiệu thuận lợi nhằm góp phần hỗ trợ, giúp đỡ các em khi có nhu cầu tư vấn. Năm 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo tham dự và báo cáo tham luận trong Hội thảo công tác tổ

chức các hoạt động văn hóa văn nghệ và tư vấn tâm lý trong nhà trường do Bộ GD&ĐT tổ chức.

Đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức “Lễ tri ân và trưởng thành” cho học sinh cuối cấp nhằm ghi nhận sự trưởng thành của các em, tạo điều kiện để các em thể hiện sự trưởng thành và tri ân của mình đến với ông bà, cha mẹ, thầy cô, trường lớp, bạn bè. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức sinh hoạt kỷ niệm “Lễ hội giỗ Quốc tổ Hùng Vương” (Mùng 10 tháng 3 Âm lịch) giáo dục học sinh hướng về cội nguồn của dân tộc, từ đó thể hiện lòng tự hào và biết ơn công lao của các vua Hùng trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Phối hợp với Thành đoàn, Sở Nội vụ tham mưu UBND TP ban hành Quyết định 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 về chức danh và chế độ chính sách đối với Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các trường TH-THCS và Trợ lý thanh niên Phòng GD&ĐT các quận huyện. Đây là một trong điểm nhấn nổi bật trong công tác học sinh sinh viên năm học 2014-2015, đánh dấu việc định biên chức danh TLTN ở các Phòng GD&ĐT, đồng thời cũng là cơ sở để thực hiện các chế độ chính sách, chuẩn hóa đội ngũ công tác Đoàn - Đội ở các quận huyện.

- Tổ chức đối thoại giữa 160 cán bộ đoàn, cán bộ lớp xuất sắc, tiêu biểu với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng ban chuyên môn với chủ đề “Tiếng nói học sinh thành phố lần thứ 7”. Diễn đàn nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của học sinh thành phố với những vấn đề mà các em đang quan tâm, đề từ đó lãnh đạo ngành giáo dục thành phố ban hành các kế hoạch, giải pháp nhằm đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các em.

1.3. Công tác phổ cập giáo dục các cấp

Công tác phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và đảm bảo chất lượng.

Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Năm học 2014 - 2015, thành phố tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường” đã huy động được 100% trẻ em đúng 6 tuổi vào học lớp 1 tính theo dân số độ tuổi có và không có hộ khẩu trên địa bàn thành phố (thực tế có đến 125% trẻ đến trường, kể cả dân nhập cư).

Tiếp tục duy trì 322/322 Phường/Xã (100%) của 24/24 Quận/Huyện đạt chuẩn Quốc gia về PCGDTHĐĐT mức 1 (trong đó có 171 Phường/Xã đề nghị đạt mức 2 – tăng 7,8%) đã góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục một cách ổn định, vững chắc cho chất lượng PCGDTH tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Phổ cập giáo dục bậc trung học được duy trì, đảm bảo chất lượng. Kết quả tổng kiểm tra định kỳ tháng 12/2014, thành phố có 319/319 phường xã thị trấn

(100%) duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2014, đối tượng trong độ tuổi 15 – 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 96,12%. 24/24 quận huyện đạt chuẩn phổ cập bậc trung học (*theo tiêu chuẩn của thành phố*). Kết quả tổng kiểm tra định kỳ tháng 12/2014 thành phố có tỷ lệ dân số độ tuổi từ 18 tuổi đến 21 tuổi đạt tốt nghiệp bậc trung học 86,62%.

Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục: số lượng người biết chữ độ tuổi 15-35 là 1.820.961 / 1.823.105 (chiếm tỷ lệ 99,89%), độ tuổi 15-60 là 4.109.708 / 4.126.535 (chiếm tỷ lệ 99,59%), ra học các lớp xóa mù chữ là 1.685 học viên (được công nhận biết chữ là 818, ra học các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ là 3.468 (được công nhận hoàn thành là 1.066).

Số lượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được huy động đi học các chương trình phổ cập đạt khá cao so với tiêu chí đề ra, cụ thể: độ tuổi 6 - 10 là 2685 / 2690 (tỷ lệ 99,81%); 11-14 là 3284 / 5609 (tỷ lệ 58,55%) và 15-21 là 4592 / 13831 (tỷ lệ 33,20%). Kết quả này giúp thành phố tiếp tục đạt các chuẩn phổ cập một cách vững chắc, cụ thể là phổ cập tiểu học đúng độ tuổi đạt 99,22%; phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở đạt 96,12% và phổ cập bậc trung học phổ thông đạt 86,62%.

Thành phố tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố nhằm tạo điều kiện để phát triển giáo dục mầm non thành phố, đáp ứng nhu cầu gởi trẻ của người dân.

1.4. Công tác phân luồng; tư vấn hướng nghiệp

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo cho các trường chuyên nghiệp phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp, các trường THCS và trường THPT, 24 Phòng GD&ĐT quận/huyện và các đơn vị truyền thông trên địa bàn tổ chức các tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trong việc định hướng nghề nghiệp; đưa học sinh trường THCS và trường THPT đến trường chuyên nghiệp để tham quan tìm hiểu ngành nghề ; tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp và việc làm với sự phối hợp của các doanh nghiệp, đoàn thể, chính quyền địa phương

Năm học vừa qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cho phép một số trường chuyên nghiệp phối hợp với trung tâm giáo dục thường xuyên quận, huyện để dạy độ văn hóa cho học sinh hệ THCS có nhu cầu lấy bằng bổ túc trung học và bằng trung cấp chuyên nghiệp. Cho phép các trường được mở hệ TCCN đối tượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở qua đó cũng nâng cao hiệu quả công tác phân luồng học sinh vào học giáo dục chuyên nghiệp

Sở Giáo dục và Đào tạo đang hoàn chỉnh đề án “ Phân luồng học sinh sau trung học tại thành phố Hồ Chí Minh”, dự kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong năm 2015.

1.5.Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tổ chức triển khai tuyên truyền Hiến pháp, Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 44-NQ/TW, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục.

- Đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức phổ biến Hiến pháp cho hơn 300 cán bộ quản lý của ngành. Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức phổ biến nội dung Hiến pháp trong toàn ngành.

- Tổ chức các Hội nghị phổ biến tuyên truyền pháp Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân; Luật Việc làm; Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm 2004, Bộ Luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, các Nghị định về xử phạt hành chính hành vi xâm phạm trẻ em và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b)Triển khai thực hiện “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn thực hiện “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” ngành giáo dục năm học 2014 - 2015. Qua đó, chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện, các trường trung học phổ thông và đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Ngày pháp luật của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với mọi đối tượng.

Việc triển khai “Ngày Pháp luật” giúp toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên và học sinh - sinh viên, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, phát huy được tính chủ động trong việc chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả thực thi công vụ và trong sinh hoạt cộng đồng.

c) Phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Người khuyết tật năm 2014 nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý, công chức và viên chức của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố về giáo dục toàn diện; giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục; tạo sự đồng cảm giữa người khuyết tật và người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục.

d) Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Biển

Ban hành Kế hoạch tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển trong ngành giáo dục và đào tạo; Kế hoạch tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển năm 2014 cho hơn 700 người gồm cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác pháp chế, giáo viên dạy môn giáo dục công dân trong trường học và hướng dẫn thủ trưởng các đơn vị xây dựng Kế hoạch tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển; đồng thời quy định treo băng rôn, tranh tuyên truyền về biển đảo quê hương tại tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

đ) Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong năm học 2014 - 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã huy động được nguồn kinh phí xã hội hóa công tác PBGDPL là 1.100.000.000 đồng để tổ chức các hoạt động như:

- Phát hành 250.000 tờ rơi về các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên trường học về “Nâng cao, ý thức pháp luật cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về An toàn trường học”.

- Tổ chức Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật ngoại khóa cho học sinh – sinh viên thành phố.

e) Tổ chức các hội thi tìm hiểu luật

- Tổ chức hơn 700 giáo viên tham gia viết bài dự thi Hội thi “Người tuyên truyền pháp luật giỏi” ngành giáo dục và đào tạo Thành phố năm 2014.

- Tổ chức Hội thi “Nâng cao kiến thức pháp luật cho học sinh – sinh viên Thành phố” với sự tham gia của 60 trường THPT, GDTX, TCCN, CĐ.

- Tổ chức Hội thi “Chúng em tôn trọng pháp luật” cho hơn 1.200 học sinh THCS, trọng tâm là đưa chương trình bảo vệ môi trường, an toàn giao thông đường bộ, điều lệ nhà trường vào việc tuyên truyền.

- Tổ chức Hội thi “Thanh niên Thành phố với pháp luật” năm 2015 cho hơn 400 HS-SV các trường THPT, GDTX, TCCN, CĐ Thành phố.

f) Phối hợp với Đài truyền hình - Sở Tư pháp Thành phố

- Phối hợp với Đài truyền hình Thành phố tổ chức 15 đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo, huy động hơn 15.000 học sinh tham dự. Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo còn phối hợp với Đài truyền hình Thành phố tổ chức ghi hình “Ngày pháp luật” và phát sóng trên Kênh HTV chuyên mục

“Công dân với pháp luật”. Mỗi đợt ghi hình đều có sự phối hợp nhiều cơ sở giáo dục cùng tổ chức, tham gia, giao lưu, trao đổi kiến thức pháp luật với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, gần gũi, giáo dục pháp luật với thực tiễn phù hợp với nội dung chương trình chính khóa và với từng bậc học.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức Cuộc thi viết và chương trình bình chọn “Gương sáng tư pháp” năm 2015.

1.6. Hoạt động khảo thí kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

a. Công tác khảo thí

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia 2015 và Tuyển sinh 10 năm học 2015 – 2016 chu đáo, an toàn. Đã có bước chuẩn bị rất tốt về cơ sở vật chất tổ chức kỳ thi, chuẩn bị tốt về mặt nghiệp vụ, chuyên môn, văn bản hướng dẫn. Xây dựng kế hoạch và phương án tổ chức các kỳ thi, hướng dẫn thi đúng tiến độ theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và sát với tình hình địa phương

Tổ chức các kỳ thi và kiểm tra của địa phương an toàn, không có sai sót. Các kỳ thi đã diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, ổn định dù có rất nhiều kỳ thi cùng diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn.

b. Quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng theo quy định hiện hành

Quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng quy định: tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 29/1999/CT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 1999 về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra việc quản lý, cấp phát, sử dụng các loại văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các phòng ban, phối hợp với Phòng Tiếp công dân giải quyết đúng hạn việc cấp bản sao văn bằng chứng chỉ, xác minh văn bằng chứng chỉ đúng yêu cầu quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008.

c. Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục

Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của ngành, của trường và đảm bảo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên qua việc ban hành các công văn chỉ đạo,

hướng dẫn và qua việc tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục cho các cán bộ quản lý và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

Số lượng các trường đã được kiểm định năm học 2014 – 2015: *(số liệu tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2015)*

Cấp học, bậc học	Tổng số trường		Số trường đã hoàn thành tự đánh giá	Số trường đã được đánh giá ngoài
	Tổng số	Số trường đủ điều kiện ĐGN		
Cơ sở GD mầm non	911	729	900/911 (98,79%)	121/729 (16,60%)
Cơ sở GD phổ thông, thường xuyên	924	758	882/924 (95,45%)	198/758 (26,12%)

1.7. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo vùng dân tộc, miền núi, hải đảo

Nhằm tiếp tục góp phần giảm bớt khó khăn cho các đồng nghiệp, học sinh ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện giúp đồng nghiệp, học sinh yên tâm học tập, công tác, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành theo Lời kêu gọi của Bộ GD&ĐT và Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Ngành giáo dục và đào tạo thành phố đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích yêu cầu, nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động và “Quyên góp hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn” đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, lao động và học sinh, sinh viên trong ngành; Cuộc vận động mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, trên tinh thần nhường cơm sẻ áo, giúp nhau vượt qua khó khăn; đã tạo được sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của đông đảo cán bộ, nhà giáo, người lao động và học sinh, học viên, sinh viên trong toàn ngành.

Kết quả, đã đẩy mạnh hiệu quả việc thực hiện cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; “Quyên góp hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác của ngành. Cụ thể:

- Tiếp tục triển khai quyên góp ủng hộ Quỹ Vì người nghèo và hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nhằm thực hiện nội dung “3 đủ” cho học sinh. Trong năm học đã hỗ trợ gần 3 tỷ đồng (để xây dựng 07 Nhà công vụ cho GV xã Lý Nhơn, H. Cần Giờ 880 triệu; giúp HS, GV các tỉnh bạn Đắk Lắk 300 triệu, Quảng Ngãi 300 triệu, Tuyên Quang 300 triệu, Gia Lai 300 triệu và Tây Ninh 150 triệu; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo 450 triệu, xây

tặng 04 nhà ở Mái ấm công đoàn cho giáo viên, nhân viên huyện Cần Giờ trị giá 200 triệu và ủng hộ chương trình “Trái tim nghĩa tình” giúp CNVCLĐ khó khăn phẫu thuật tim 100 triệu).

- Đã vận động đóng góp ủng hộ kinh phí xây dựng Khu tưởng niệm Chiến sĩ Gạc Ma do Tổng Liên đoàn Lao động Thành phố phát động được 188 triệu đồng; đóng góp 800 triệu đồng ủng hộ Quỹ “Mái ấm công đoàn - Hỗ trợ nhà giáo và người lao động trong ngành Giáo dục” do CĐGDVN triển khai.

- Tham dự Lễ khánh thành trường Tiểu học Song Tử Tây, huyện đảo Trường Sa (từ 08/5 đến 15/5/2015), được khởi công xây dựng vào năm 2014 với kinh phí 08 tỷ đồng, do CBGVNV ngành Giáo dục Thành phố đóng góp. Dịp này, Ngành cũng đã hỗ trợ thêm 400 triệu đồng cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân của Đảo Song Tử Tây.

2. Giáo dục mầm non

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2014 - 2015. Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành học và kế hoạch từng tháng đã được triển khai đầy đủ và kịp thời tới các phòng Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo đúng tiến độ của đề án đã xây dựng.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, làm việc với tinh thần cầu tiến và trách nhiệm cao. Năm học 2014 - 2015 toàn thành phố có 19.230 giáo viên (tăng 1.274 giáo viên), trong đó đạt chuẩn: 19.230, tỷ lệ 100%.

Thực hiện mọi chế độ và quy định về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh dịch, tăng cường giáo dục trẻ thói quen lao động tự phục vụ, giữ vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn cho trẻ, tỉ lệ trẻ học bán trú dưới 5 tuổi 99,9 %, riêng 5 tuổi tỉ lệ học bán trú 96.7%,

Tiếp tục nâng cao chất lượng trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia. Trong năm học đã tiến hành kiểm tra và thẩm định công nhận mới 16 trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đến nay, toàn thành phố có 107 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Năm học 2014 – 2015, thành phố tiếp tục hỗ trợ chế độ trả lương làm thêm giờ cho giáo viên mầm non công lập do phải đi sớm về trễ để đón và trả cháu, số giờ làm thêm là 200 giờ/người/năm; trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho trẻ khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Mức trợ cấp cho giáo viên mầm non 200.000 đồng/tháng/GV trực tiếp giảng dạy một học

sinh khuyết tật. Hỗ trợ giáo viên dạy Giáo dục công dân, pháp luật và giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 01/11/2011: Mức hỗ trợ cho giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trường mầm non là 300.000 đồng/người/tháng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2014, Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình Ủy ban nhân dân thành phố chi bổ sung 57.220.024.000 đồng để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên của các trường mầm non. Năm 2015, tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ 159.507.180.000 đồng để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên của các trường mầm non trên địa bàn thành phố. Hiện nay, cả 24 quận, huyện đã thực hiện chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thường xuyên phối hợp Phòng GD&ĐT quận, huyện tổ chức rà soát tình hình hoạt động của các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn. Kiểm tra giấy phép và hoạt động theo phép đã được cấp, nhanh chóng cấp phép cho các cơ sở có đủ điều kiện nuôi dạy trẻ. Giúp đỡ, hoàn thiện các cơ sở cận chuẩn để được cấp phép và kiên quyết đóng cửa các cơ sở không đủ điều kiện và tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho trẻ. Xử lý nghiêm các trường hợp giữ trẻ không đăng ký với chính quyền địa phương.

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền đến người dân, đặc biệt là các bà mẹ về việc nuôi, dạy, đảm bảo an toàn cho trẻ; vận động các bà mẹ không gửi trẻ ở những điểm trông giữ tự phát không phép. Nhiều quận, huyện không còn nhóm lớp không phép và một số phường không còn hộ giữ trẻ gia đình.

Xây dựng hệ thống hướng dẫn viên là cán bộ quản lý các trường mầm non công lập nhằm tạo mối liên hệ chặt chẽ trong việc chia sẻ thông tin, tạo điều kiện, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức giao lưu, học tập, tham gia sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng, giúp đỡ đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng nghề nghiệp.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2318/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang được triển khai thực hiện.

Năm 2014 – 2015, Sở GD&ĐT đã thực hiện nhiều chuyên đề để nâng cao chất lượng giáo dục như :

+ “Đổi mới tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non” bồi dưỡng lý thuyết cho cán bộ cốt cán và tổ chức dự hoạt động tạo hình ở 12 trường.

+ "Đổi mới tổ chức các hoạt động vận động cơ bản cho trẻ tại phòng thể dục" và "Tăng cường tổ chức giáo dục phát triển vận động ngoài trời cho trẻ" bồi dưỡng lý thuyết cán bộ cốt cán và tổ chức hoạt động thực hành ở 16 trường.

Việc đổi mới hình thức đào tạo bồi dưỡng bằng cách chia nhỏ ở nhiều trường đã tạo điều kiện cho nhiều đơn vị được tham gia, số người được học tăng lên cả giáo viên và cán bộ quản lý.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã thí điểm nhận trẻ từ 6 tháng tuổi tại 08 quận, huyện: quận 7, 12, Bình Tân, Tân Phú, Thủ Đức, huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Củ Chi. Nhìn chung, các nhóm lớp nhận trẻ từ 6 - 18 tháng tuổi đã hoạt động ổn định, giáo viên đã quen dần với việc chăm sóc trẻ nhỏ. Trẻ khỏe mạnh, vui vẻ và có nhiều tiến bộ. Phụ huynh cũng rất vui và an tâm khi gửi con.

Phối hợp với Đại học Sư phạm và Cao đẳng Sư phạm Thành phố tập huấn cho 500 CBQL, giáo viên nhà trẻ nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi với tổng kinh phí là 900.000.000 đồng.

Phối hợp với Trung tâm dinh dưỡng Thành phố tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, nhân viên nấu ăn về kỹ năng thực hành xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng và chế biến món ăn cho trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi tại quận Thủ Đức và huyện Nhà Bè.

Các trường đã có nhiều hình thức sinh động sáng tạo trong công tác phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và tuyên truyền giáo dục mầm non trong cộng đồng. Thông qua bảng tin trong trường; dưới hình thức các bài viết, sưu tầm trên báo chí hoặc các bài tự biên soạn ngắn gọn chất lọc thông tin dễ hiểu, dễ áp

Nhiều trường có sự vận động sáng tạo đã có nhiều công trình phụ huynh để cải tạo cơ sở vật chất trường lớp và chăm lo đời sống giáo viên rất tốt, từ đó nâng cao hơn chất lượng việc chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

3. Giáo dục phổ thông

3.1. Giáo dục Tiểu học

a. Chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; đổi mới phương pháp dạy học; điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý học sinh tiểu học; thực hiện tích hợp trong dạy học các môn học; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh:

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục: các trường rất chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyên đề “Sử dụng hiệu quả bảng tương tác trong dạy học Lịch sử - Địa lí và TNXH”.

Tất cả các trường đều tập trung thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, Hiệu trưởng và giáo viên luôn chủ động trong việc chỉ đạo và thực hiện tốt chương trình. Giáo viên tự chịu trách nhiệm, điều chỉnh nội dung dạy học ở từng tiết dạy theo phương châm “Thầy dạy thật, Trò học thật, Chất lượng thật”.

Thành phố đã tổ chức triển khai tập huấn Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học cho cán bộ quản lý quận huyện và chỉ đạo Phòng GD&ĐT tập huấn cho CBQL và giáo viên các trường tiểu học thực hiện tốt Thông tư. Đã tổ chức thực hiện Sơ kết đánh giá giữa năm, cuối kì I và cuối năm theo đúng chỉ đạo của Bộ và thực hiện việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận học sinh giữa các khối lớp của cấp học cũng như tổ chức bàn giao học sinh lớp 5 cho trường THCS trên địa bàn quận/huyện.

Sở đã tiến hành mạnh dạn phân cấp, chỉ đạo Phòng GD&ĐT quận, huyện và các trường tiểu học tập huấn việc lập ma trận đề cho từng môn/khối và yêu cầu giáo viên lớp 1, 2, 3, 4 tự ra đề kiểm tra cho lớp mình phụ trách. Riêng khối lớp 5, thực hiện việc ra đề theo tổ khối thống nhất, đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm, điều chỉnh sau mỗi đợt kiểm tra định kì nhằm đảm bảo được yêu cầu cơ bản về kiến thức và kĩ năng, phản ánh đúng thực chất kết quả học tập của học sinh theo chỉ đạo của Bộ.

Tiếp tục chỉ đạo các Phòng GD&ĐT tổ chức tập huấn, triển khai đến các trường yêu cầu dạy tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm – hiệu quả, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ chủ quyền và tài nguyên Biển, Đảo Việt Nam, . . . vào các môn học ở cấp tiểu học, đặc biệt lưu ý giáo viên chuyên sâu về dạy học theo nhóm, dạy học cá thể, quan tâm hơn đến từng em học sinh. Phát huy vai trò tích cực của học sinh; chủ động sưu tầm thông tin, chuẩn bị trong hoạt động nhóm (tổ, lớp) nhằm vừa nâng cao chất lượng học tập vừa giúp cho học sinh có điều kiện điều khiển, thể hiện vai trò chỉ huy (nhóm, tổ, lớp), từng bước phát huy vai trò tự quản trong việc triển khai mô hình trường tiểu học mới VNEN.

b. Đảm bảo chất lượng giáo dục; tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục

Các trường đã tổ chức tốt các hoạt động buổi thứ hai đối với các trường dạy 2 buổi/ngày: 493/510 trường, 9021/16679 lớp, 347204/555975 học sinh

(62.4% HS học 2b/ngày). Đặc biệt, các trường rất chú trọng các hoạt động tập thể và sinh hoạt lớp với nhiều hình thức (giáo dục kỹ năng sống, phổ cập bơi lội, tham quan, ngoại khóa, hội trại,...) đa dạng và phong phú, trong đó đặc biệt quan tâm đến nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường cơ sở vật chất , các phương tiện thiết bị dạy học hiện đại thành phố tiếp tục đầu tư cho các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học , trang bị trên 1500 bảng tương tác cho các trường theo phương châm xã hội hóa bán phần , đưa vào phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học , nâng cao hiệu quả chương trình dạy học nhằm tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu “học tập nhẹ nhàng, hoạt động tích cực, chất lượng giáo dục thật”.

Tổng số HS	Phẩm chất				Năng lực			
	Đạt	%	Chưa đạt	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
555.955	555.911	99,99	44	0,01	555.339	99,89	616	0,11

Tổng số HS	Khen thưởng		Hoàn thành CT		Thi lại		Bỏ học	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
555.955	426.955	76,79	552.958	99,46	3.027	0,54	74	0,01

c. Triển khai có hiệu quả các Đề án dạy học: Đề án dạy học ngoại ngữ; mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN); áp dụng rộng rãi phương pháp “Bàn tay nặn bột”; Dạy Mỹ thuật theo phương pháp của Đan Mạch; tăng cường tổ chức giáo dục Âm nhạc dân tộc trong trường tiểu học

Các quận/huyện đã có lộ trình rõ ràng thực hiện việc phổ cập tiếng Anh theo đề án nhằm tiến tới năm 2015, chỉ còn 2 hình thức học: phổ cập và nâng cao ở lớp 1. Hiện thành phố có 225 trường dạy chương trình TATC, 300 trường dạy Tiếng Anh đề án và 426 trường dạy Tiếng Anh tự chọn (mỗi trường chỉ thực hiện 2 loại hình). Tổng số học sinh học Tiếng Anh là 434.771/555.975 chiếm 78,2% (tăng 3,6% so với năm học trước). Các lớp Tiếng Anh được tổ chức ở buổi thứ 2 và mở rộng việc dạy ngoại ngữ đối với trường dạy trên 5 buổi/tuần. Đội ngũ giáo viên tiếng Anh tiếp tục được bồi dưỡng để nâng trình độ chuẩn B2.

Hoạt động “Open house” (mở cửa đón phụ huynh vào tham dự tiết học) đã được các quận/huyện thực hiện tích cực. Hoạt động đã nâng cao ý thức về việc dạy và học tiếng Anh cho phụ huynh và cũng tranh thủ được sự hỗ trợ về phía phụ huynh trong việc xây dựng cơ sở vật chất, cũng như hỗ trợ về chuyên môn cho nhà trường.

Việc dạy học ở các lớp song ngữ tăng cường tiếng Pháp và tiếng Hoa cũng được tiếp tục duy trì và thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Ngày hội Quốc tế Pháp ngữ, ngày hội giao lưu học sinh Tiếng Hoa (*lần đầu tiên tổ chức*) tiếp tục được duy trì, góp phần giữ vững việc dạy và học ngoại ngữ (ngoài Tiếng Anh) thúc đẩy việc học tiếng dân tộc tại trường tiểu học, thúc đẩy việc gắn kết giữa cộng đồng người Hoa với các dân tộc anh em của Việt Nam.

Mô hình trường học mới Việt Nam được thực hiện tại trường Tiểu học Tân Thông cùng với 51 trường khác thực hiện toàn phần và 103 trường vận dụng từng phần.

Tiếp tục triển khai qua các chuyên đề, dự giờ thực tế, trao đổi và bằng văn bản hướng dẫn để đẩy mạnh việc thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (BTNB) tại 24 quận, huyện và các trường tiểu học trong năm học 2014 – 2015. Phương pháp này đã được thành phố chủ động triển khai từ năm 2006 nên hầu hết giáo viên các trường tiếp tục được thực hành và vận dụng tốt, hiệu quả vào các bài học TNXH và Khoa học cho học sinh. Chuyên đề cấp thành phố cùng với 4 chuyên đề cấp cụm quận/huyện đã tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phương pháp BTNB rộng khắp trong tất cả các trường tiểu học thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai tập huấn giáo viên Mỹ thuật tiểu học, tổ chức tập huấn lại cho 72 giáo viên cốt cán của 24 quận huyện. Sau đó giáo viên cốt cán của quận, huyện tiến hành triển khai lại cho tất cả giáo viên Mỹ thuật tại cơ sở, tiến hành thử nghiệm, xây dựng các tiết dạy minh họa và theo dõi công tác áp dụng nội dung đã tập huấn vào thực tế, cũng như định hướng một số nội dung tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên thực hiện việc áp dụng phương pháp vào thực tế. Qua đợt tập huấn này, số lượng tranh học sinh tham gia cuộc thi vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước” và “Ý tưởng trẻ thơ” tăng cao (*nhất nhì cả nước*) và có chất lượng hơn.

Tiếp tục triển khai chuyên đề “Tổ chức Giáo dục âm nhạc dân tộc trong trường tiểu học” rộng khắp với nhiều hoạt động như đưa các bài hát dân ca vào tiết dạy, tổ chức múa hát sân trường, tập thể dục giữa giờ trên nền nhạc dân ca, liên hoan âm nhạc dân tộc, giới thiệu nhạc cụ, âm nhạc dân tộc đến với học sinh,... tạo sự lan tỏa tích cực và sự đồng thuận của phụ huynh cùng xã hội.

d. Các kết quả mới về xây dựng trường chuẩn quốc gia, gắn việc xây dựng trường chuẩn quốc gia với xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực

Năm học 2014 – 2015, thành phố tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra việc thực hiện trường đã đạt chuẩn quốc gia, tiến hành đánh giá công nhận mới 3 trường CQG mức 1 và 1 trường mức 2. Tính đến nay, thành phố đã kiểm tra, công nhận

54 trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức 1, trong đó có 5 trường đạt chuẩn mức 2 (tăng 4 trường so với năm học trước).

Tiếp tục tăng cường cuộc vận động cộng đồng và PHHS thực hiện tốt Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em và Luật Bảo vệ, Chăm sóc & Giáo dục trẻ em; hạn chế hành động phân biệt đối xử hoặc ngược đãi trẻ thông qua hoạt động giáo dục phát triển Môi trường học thân thiện với trẻ tại các trường điểm của quận/huyện và mở rộng hoạt động giáo dục này tại tất cả các trường tiểu học của thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng tốt thư viện , “thư viện xanh” , “thư viện thân thiện” và tủ sách dùng chung theo mục tiêu “Thư viện là trái tim nhà trường”. Việc tổ chức kiểm tra công nhận thư viện đạt chuẩn được tiến hành hàng năm . Sở đã chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra thư viện trường học tại các quận/huyện nhằm đánh giá , định hướng thêm việc đầu tư xây dựng , mở rộng và phát triển thư viện các trường theo hướng hiện đại , thân thiện . Tiếp tục nâng cao dân ý thức trong giáo viên và học sinh về văn hóa đọc .

e. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và trong dạy học

Nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, nâng cao hiệu quả của việc đổi mới dạy học theo chỉ đạo của Ngành, các trường đã tự rà soát, trang bị và bổ sung đầy đủ các thiết bị theo danh mục tối thiểu , ĐDDH tự làm của giáo viên , đặc biệt quan tâm đầu tư máy móc và phương tiện hiện đại (laptop, projector, máy chiếu đa vật thể, bảng tương tác,... đã được hầu hết các quận/huyện trang bị cho các trường) phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào quản lí và dạy học. Đặc biệt, một số quận/huyện đã đầu tư, trang bị thiết bị đầu máy, màn hình LCD cho tất cả các lớp học trong một trường (thay cho cho Projector, màn hình cuốn,...), bảng thông minh và bàn thông minh hoặc tổ chức các lớp học thông minh ở một số trường theo dự án chương trình tập huấn của Intel.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện hoạt động dạy học tin học trong trường Tiểu học nhằm định hướng việc triển khai và góp phần thực hiện tốt Thông tư 30. Nhiều trường đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong đầu tư cơ sở hạ tầng dạy và học tin học, cập nhật, nâng cấp mới hệ thống máy móc, hệ điều hành, các phiên bản ứng dụng, nhằm tạo sự đồng bộ việc học tin học tại trường và tại nhà của học sinh, theo kịp sự phát triển của CNTT và truyền thông. Hiện có 413 trường tham gia giảng dạy với 7.530/16.679 lớp và 287.370/555.975 học sinh theo học chiếm 51,6% (tăng hơn 7% so với năm học trước).

Trong năm học 2014 – 2015, Sở đã triển khai công nghệ thông tin điện tử đến tất cả các đơn vị, riêng cấp tiểu học đã triển khai giới thiệu phần mềm đánh giá học sinh theo Thông tư 30 góp phần giảm áp lực cho giáo viên khi thực hiện các loại sổ sách.

f. Có biện pháp tích cực nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật.

Thành phố tiếp tục triển khai “Quản lý học sinh khuyết tật ở tiểu học” và “Hướng dẫn sử dụng Sổ kế hoạch học tập cá nhân HS chuyên biệt và hoà nhập cấp Tiểu học” nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ được đến trường được học tập bình đẳng, được tạo điều kiện học hoà nhập và phát triển cùng trẻ em bình thường hoà nhập cộng đồng. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị giáo dục trẻ khuyết tật chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh phải phù hợp đối tượng.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhắc nhở các trường lưu ý giảm thiểu tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học bằng cách duy trì các loại hình trường lớp không chính quy, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường bằng nhiều hình thức và khuyến khích chuyển những học sinh có điều kiện học tập từ các lớp học không chính quy sang các lớp học chính quy. Tiếp tục tạo các điều kiện tốt nhất (*về thủ tục*) để trẻ lang thang, cơ nhỡ có thể đến trường học tập theo kế hoạch, thời khóa biểu điều chỉnh phù hợp với trình độ, đối tượng học sinh và thực tế đơn vị. Đặc biệt lưu ý các quận/huyện vận dụng và thực hiện Thông tư 30 trong việc đánh giá học sinh trên cơ sở sự tiến bộ của các em.

Triển khai Dự án “Tình bạn hữu trẻ em” (do Unicef hỗ trợ), Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức 3 lớp tập huấn giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật (*chuyên đề trẻ học khó, trẻ khó đọc, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân*) với sự tham gia của 300 cán bộ và giáo viên cốt cán. Bên cạnh đó, còn phối hợp với CRS tổ chức cho các trường chuyên biệt tham gia dự án Giáo dục từ xa qua việc vận dụng phần mềm đọc màn hình NVDA cho học sinh khiếm thị và bộ băng hình lớp 5 môn Tiếng Việt – Toán cho học sinh khiếm thính đạt hiệu quả tích cực. Sở còn triển khai hội thi giáo viên dạy giỏi dành cho giáo viên các trường chuyên biệt với 14 quận huyện tham gia. Hội thi đã góp phần giao lưu học hỏi giữa các đơn vị và nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh khuyết tật.

g. Tổ chức tốt các hoạt động: giao lưu An toàn giao thông Olympic môn học, cấp học.. Có sáng kiến, chủ động triển khai, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội với công tác giáo dục trong nhà trường

Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Nếp sống văn minh đô thị”, “Vi đường phố không rác”, “Thành phố hiện đại – văn minh – nghĩa tình” của thành phố, Sở GD&ĐT đã tích cực chỉ đạo đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường góp phần tiết kiệm trong lối sống và làm sạch đẹp nhà trường, đầu tư xây thêm nhiều công trình vệ sinh sạch sẽ và an toàn (*trang trí thêm cây xanh, tranh ảnh, âm nhạc*) giúp học sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Quan tâm trang trí

trường lớp tạo môi trường thân thiện mang đậm tính giáo dục. Đặc biệt, các trường đã xây dựng đa dạng hóa vườn trường vừa mang tính thẩm mỹ, vừa thiết thực cho hoạt động giáo dục ngoài trời, phục vụ mục tiêu dạy và học các môn TNXH, Khoa học, Tiếng Việt,...

Các trường đều thực hiện tốt khẩu hiệu “*Bỏ rác đúng chỗ – trường, lớp sạch đẹp*”, trang bị đủ thùng rác (thùng rác phân loại), đặt ở những nơi thuận tiện nhất nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức học sinh về giữ gìn và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục tổ chức, thực hiện chương trình Giáo dục “*Trật tự an toàn giao thông*” cho học sinh Tiểu học của Bộ GD&ĐT cho 24 quận/huyện. Tham gia giao lưu tìm hiểu về “*ATGT cho nụ cười trẻ thơ*” cho giáo viên và học sinh do Công ty Honda Việt Nam phối hợp với Bộ GD&ĐT và Ủy ban ATGT Quốc gia tổ chức với kết quả: giải I giáo viên và các giải I,II,III học sinh. Cuộc thi “*Chiếc Ô tô mơ ước*” đạt 1 giải ba và 4 giải khuyến khích, cuộc thi “*Ý tưởng Trẻ Thơ*” do công ty Honda và Bộ GD&ĐT tổ chức đang được triển khai rộng khắp trên 24 quận, huyện (tháng 8/2015, Bộ GD&ĐT mới công bố kết quả).

Tiếp tục phối hợp với báo Nhi Đồng tổ chức tốt giải Lê Quý Đôn lần thứ XX cấp tiểu học. Cuộc thi giúp học sinh ôn tập, củng cố nắm vững kiến thức các môn học từ lớp 1 đến lớp 5 theo định kì của chương trình học qua 12 kỳ và kết thúc giải bằng kỳ thi Chung kết. Có 601 học sinh được vào vòng chung kết với phần lớn là học sinh của các trường Tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh cùng 12 tỉnh khu vực phía Nam (Ninh Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Tiền Giang, Cà Mau, Đồng Tháp). Cuộc thi truyền thống này đã góp phần tạo ra một sân chơi lành mạnh và bổ ích trong học tập, giao lưu, sinh hoạt chuyên môn giữa thầy với thầy, trò với trò và cả phụ huynh với ngành giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục tổ chức Hội thi Tài năng Tin học cho 240 học sinh tiểu học - lần 6 cấp thành phố từ vòng trường, đến quận/huyện (câu hỏi trắc nghiệm với nội dung kiến thức theo chương trình, sách giáo khoa “Cùng học Tin học” và kiến thức các môn văn hóa, soạn thảo văn bản, vẽ tranh, lập trình, quản lý dữ liệu và tự thiết kế phần mềm học tập) góp phần đa dạng hóa loại hình học tập, môn tự chọn của buổi hai.

Năm học này, thành phố tiếp tục chỉ đạo và hướng dẫn các trường tham gia cuộc thi giải Toán Olympic qua internet từ cấp trường, quận/huyện, thành phố đến vòng thi Quốc gia. Thành phố có 2 đội tuyển tham gia thi Quốc gia: 40 em môn Toán và 120 em môn Tiếng Anh (IOE). Kết quả: môn Toán lớp 5 đạt 1 huy chương bạc, 1 huy chương đồng bằng A; môn Toán lớp 4 đạt 1 huy chương

vàng, 6 huy chương bạc, 10 huy chương đồng; môn tiếng Anh đạt 2 huy chương vàng, 10 huy chương bạc, 24 huy chương đồng, 63 giải khuyến khích ở cả lớp 4 và lớp 5 và 1 giải đặc biệt kỳ thi Tài năng Tiếng Anh.

Phối hợp với IIG tổ chức cuộc thi vô địch Toefl Primary cho 14.326 HS tiểu học. Đây là cuộc thi nhằm giúp học sinh thể hiện được khả năng sau thời gian học tiếng Anh, đồng thời cũng để các em làm quen với cách đánh giá mới theo tiêu chuẩn Quốc tế.

Hoạt động thí nghiệm vui cho bé được tổ chức cho 4 trường của 4 quận, huyện với gần 400 học sinh tham gia, tạo sân chơi lý thú giúp các em ham thích học khoa học.

Hoạt động Robotics cũng được các trường hưởng ứng. Kết quả kỳ thi Quốc gia, Thành phố đạt 2 giải vô địch sơ và trung cấp, 3 giải Nhì, 3 giải Ba. Kỳ thi Robothon Quốc tế tại Malaysia cũng đạt 2 giải khuyến khích.

Hoạt động Ngày hội “Học sinh tập viết đúng, viết đẹp”, giới thiệu “Ngôi trường Tiểu học của em”, “Hoàn thành chương trình Tiểu học” tiếp tục được tổ chức, là những hoạt động giữ gìn chữ viết của dân tộc, nâng cao việc giáo dục truyền thống, uống nước nhớ nguồn cho học sinh.

Phối hợp với Liên đoàn Bóng đá thành phố triển khai chương trình bóng đá học đường đến 84 trường tiểu học với sự tham gia của hơn 4.153 học sinh. Đây là hoạt động góp phần thúc đẩy phong trào TDTT trong trường học và chuẩn bị lực lượng cho bóng đá thành phố ngay từ lứa tuổi tiểu học .

Các hoạt động giao lưu, tham quan học tập của các đoàn khách nước ngoài, các tỉnh bạn như các đoàn của Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Malaysia, ĐH Lund (Thụy Điển), trong chương trình “Quyền trẻ em, quản lí lớp học và trường học”. Các đoàn của giáo viên, CBQL và học sinh các trường đi thăm, giao lưu với các trường Tiểu học Singapore, Úc, Ấn Độ,... được tiếp tục duy trì và phát triển, góp phần làm cho hoạt động trường học thêm phong phú, cập nhật thông tin của các nước khác trong khu vực.

Trong nhiều năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo là thành viên của Hội đồng Đội Thành phố nên việc phối hợp giữa công tác Đội và công tác giáo dục trong nhà trường ngày càng được củng cố và đi vào nề nếp. Các hoạt động và sinh hoạt của Đội đã được lồng ghép, cùng phối hợp với nhà trường để thực hiện nên đã tạo được sức mạnh tổng hợp cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường cũng như các hoạt động và phong trào của Đội.

3.2. Giáo dục Trung học

a. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn

Ngay từ đầu năm học, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các trường nghiêm túc chấp hành các quy định theo quy chế chuyên môn, xem trọng việc xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ của nhà trường và các tổ chuyên môn theo tinh thần 8 bài học đổi mới quản lý giáo dục cũng như chỉ đạo chung của Bộ GD&ĐT. Mọi hoạt động phải gắn kết với yêu cầu thực hiện có hiệu quả các chủ trương lớn trong toàn ngành.

Tăng cường chỉ đạo và kiểm tra việc giảng dạy các môn học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng phù hợp với đối tượng học sinh; tăng kỹ năng thực hành, giảm lý thuyết hàn lâm, quan tâm đến học sinh chậm tiếp thu, tăng cường thực hiện “dạy học cá thể”. Thực hiện thí điểm các mô hình trường học chất lượng cao, chuẩn bị các trường tham gia mô hình VNEN cấp THCS, duy trì và phát triển hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu. Mở rộng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, giáo dục pháp luật trong nội dung một số môn học và các hoạt động giáo dục; tăng cường thực hiện sử dụng di sản trong dạy học các môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật và xây dựng các tiết học ngoài nhà trường. Đảm bảo chất lượng dạy và học Tin học và Ngoại ngữ (tiếng Anh, Pháp, Đức, Nhật, Trung); chương trình tăng cường ngoại ngữ tiếp tục phát huy hiệu quả, quy mô ngày càng phát triển, xã hội đồng tình. Tất cả giáo viên và cán bộ quản lý được tập huấn nắm vững các yêu cầu, chủ trương lớn của ngành.

Tập trung chỉ đạo tổ chức giảng dạy có chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục. Đặc biệt, chú trọng đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Chỉ đạo và đánh giá hoạt động đổi mới PPDH, tăng cường dạy học theo chủ đề, dạy học tích hợp, trải nghiệm sáng tạo và vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn và tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng trực tuyến. Hoàn thiện quá trình chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện đề án phổ cập ngoại ngữ cho học sinh giai đoạn 2011 - 2015, chương trình quốc gia về phát triển, hiện đại hóa trường chuyên.

Triển khai hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định. Các trường luôn đảm bảo

nội dung sinh hoạt tập thể, duy trì tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tham quan, dã ngoại kết hợp với học tập thực tế.

Chỉ đạo kịp thời và xuyên suốt các trường trong việc chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia. Tổ chức thi thử cho học sinh 12 nhằm kịp thời đánh giá sự chuẩn bị kiến thức cũng như rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, ôn tập cho học sinh của từng trường và toàn thành phố.

Tiếp tục phát huy vai trò Cụm chuyên môn của 8 cụm trường THPT và cụm chuyên môn các trường THCS. Căn cứ điều kiện cụ thể, các cụm trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, thống nhất các biện pháp giáo dục và các nội dung sinh hoạt chuyên môn trong toàn Cụm. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức duyệt kế hoạch năm học các trường theo cụm chuyên môn, các trường chuyên và các trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế nhằm rút kinh nghiệm chung trong các trường trung học. Các hoạt động chuyên môn tại các Cụm trường như : hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề, hội giảng, hội thi ... thiết thực, có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo hoạt động của Hội đồng chuyên môn ở từng môn học (cấp THCS, THPT), đảm bảo các vấn đề về chuyên môn được nghiên cứu kịp thời và giải quyết tốt theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả.

Chỉ đạo các trường THPT, các Phòng GD&ĐT tham mưu xây dựng kế hoạch và tham gia công tác tuyển sinh đầu cấp đúng quy định.

b. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đã tăng cường chỉ đạo các trường đổi mới đồng bộ PPDH và kiểm tra đánh giá bằng hệ thống văn bản chỉ đạo cụ thể và các đợt tập huấn cho cán bộ quản lý cũng như các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên (chuyên đề dạy học theo chủ đề, dạy tích hợp liên môn, dạy học phân hóa, phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, dạy học bằng di sản, trải nghiệm sáng tạo,...). Các đơn vị đã mạnh dạn triển khai nhiều PPDH mới (phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học dự án, dạy học tích cực....) cũng như dạy học phân hoá theo năng lực, trình độ của học sinh vào thực tiễn dạy học trong nhà trường, ngày càng đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Chỉ đạo và thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá được thể hiện qua việc biên soạn đề kiểm tra theo ma trận đề. Đồng thời, đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị chuyên môn theo định hướng đổi mới công tác biên soạn đề kiểm tra, góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt đối với các môn học KHXH như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, ... Thông qua Hội đồng bộ môn và hoạt động chuyên môn của các cụm trường, từng cụm trao đổi hệ thống các câu hỏi dưới dạng mở, câu hỏi gắn với giải quyết các vấn đề thực tiễn, các câu hỏi khuyến

khích học sinh sáng tạo trong trả lời, tránh học vẹt - từ chương, thuộc lòng, ghi nhớ máy móc. Trong đó, kiểm tra đánh giá được khuyến khích thực hiện theo hướng phát triển năng lực của học sinh, đa dạng hóa các phương pháp đánh giá (đánh giá bằng cho điểm, nhận xét,...) và gắn với giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống. Song song đó, theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT chỉ đạo nhà trường, tổ bộ môn tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cũng như tổ chức nhiều đợt tập huấn cán bộ cốt cán, triển khai tài khoản đến nhà trường, giáo viên để có thể tham gia sinh hoạt chuyên môn theo các chủ đề qua mạng trực tuyến “truonghoctructuyen.edu.vn”.

Sở GD&ĐT và Công đoàn Giáo dục thành phố đã tổ chức nhiều cuộc thi đề động viên, khuyến khích hoạt động dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Các hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi được hầu hết các quận, huyện và các trường THPT được tổ chức nghiêm túc, tạo diễn đàn của tài năng sư phạm. Qua hội thi, nhiều giáo viên có PPDH hiệu quả được suy tôn, được dư luận chuyên môn đồng tình, có tác dụng thiết thực trong việc nhân điển hình phương pháp dạy học hiệu quả. Từng nhà trường duy trì hoạt động thực hiện sáng kiến kinh nghiệm hằng năm (đặc biệt là giáo viên trường chuyên đảm bảo 100% thực hiện sáng kiến kinh nghiệm). Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng thông qua việc tổ chức hướng dẫn các đề tài của học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các hoạt động khác.

Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học được quan tâm nhiều hơn, nhiều học sinh đạt được các giải thưởng cấp thành phố, quốc gia và quốc tế, tạo được phong trào học sinh nghiên cứu khoa học sâu và rộng tại thành phố. Năm học 2014-2015, có 295 đề tài tham gia (năm học 2013-2014 có 191 đề tài) thì có 99 đề tài (35 THPT, 5 THCS) vào chung khảo cấp thành phố và 18 đề tài tham dự thi cấp quốc gia; trong đó, 12/18 đề tài đạt giải và 01 đề tài dự thi quốc tế.

Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp và cuộc thi học sinh giải quyết vấn đề liên môn do Bộ GD&ĐT phát động được sự hưởng ứng tích cực của giáo viên, học sinh thành phố và đã chọn ra được những đề tài tốt nhất gửi về dự thi tại Bộ:

- + Có 326 đề tài dự thi dạy học theo chủ đề tích hợp và 64 đề tài dự thi quốc gia. Kết quả cấp Quốc gia: 01 giải I, 7 giải II toàn cuộc và 6 giải I, 7 giải II, 10 giải III, 13 giải khuyến khích.

- + Có 439 đề tài dự thi học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn và 90 đề tài dự thi quốc gia. Kết quả cấp Quốc gia: 1 giải I, 13 giải III, 9 giải khuyến khích.

Tham gia và đạt kết quả tốt trong Hội thi cấp Bộ như:

+ Giải toán qua mạng Internet (Violympic): lớp 9: 4 bạc, 3 đồng; lớp 11: 1 bạc, 7 đồng.

+ Giải toán tiếng Anh qua mạng: lớp 8: 2 vàng, 3 bạc, 4 đồng.

+ Tiếng Anh qua mạng (IOE): lớp 5: 2 vàng, 10 bạc, 24 đồng, 63 giải; lớp 9: 8 vàng, 9 bạc, 28 đồng, 48 khuyến khích; lớp 11: 1 vàng, 1 bạc, 5 đồng, 4 giải khuyến khích. Trong đó thi tài năng tiếng Anh cấp Quốc gia khu vực phía Nam đạt 2 giải II, 2 giải III và 2 giải III.

+ Giải Casio: 3 giải II, 6 giải III, 12 khuyến khích.

Ngoài ra, Sở GD&ĐT chủ động tổ chức Hội thi soạn giáo án điện tử tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào chương trình môn Sinh khối 7 với 300 giáo án tham gia và 38 giáo án đạt giải.

Tiếp tục duy trì thành quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi thông qua hệ thống trường chuyên và các hội thi học sinh giỏi thành phố, Olympic 30/4. Kết quả năm học 2014-2015 có 52 học sinh đạt giải cấp Quốc gia (trong đó có 1 giải I, 11 giải II, 18 giải III và 22 giải Khuyến khích). Ngoài ra, các trường có nhiều biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém như tổ chức kèm cặp, phụ đạo, biên soạn tài liệu dạy học riêng phù hợp với trình độ của nhóm học sinh này, giúp các em lấy lại căn bản, tự tin hơn trong học tập. Chỉ đạo và tổ chức nghiêm túc thi kỳ kiểm tra lại cho học sinh, duy trì và đảm bảo việc đánh giá đúng thực chất.

c. Xây dựng trường chuẩn quốc gia

Các trường THCS, THPT đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia đều duy trì và đảm bảo tốt các yêu cầu theo các tiêu chuẩn được quy định bởi Thông tư số 06/2010/QĐ-BGDĐT ngày 26/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ GD&ĐT.

Năm học 2014 – 2015, thành phố có thêm 3 trường THCS (có 6 trường THCS đăng ký) được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 28 trường (25 THCS và 3 THPT). Tất cả các trường đều có chất lượng dạy học rất tốt, có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường theo hướng tiên tiến, hội nhập.

4. Giáo dục thường xuyên

4.1. Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”:

Sở GD&ĐT đã triển khai Quyết định 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 5506/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập đến các quận, huyện. Trên cơ sở này, Ủy

ban nhân dân các quận, huyện đã triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn và kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp quận, huyện. Đến nay, thành phố đã có 320 trung tâm học tập cộng đồng, đạt tỷ lệ 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng. Trong đó, 81 trung tâm được xác định là trung tâm nguồn; 108 trung tâm có cơ sở vật chất riêng; 98 trung tâm kết hợp với nhà văn hóa; 155 trung tâm được kết nối internet.

Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời với chủ đề “Học để làm cho mình và cộng đồng hạnh phúc” đã được Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức điểm tại huyện Nhà Bè và 23 quận, huyện còn lại nhằm tuyên truyền rộng rãi nhiệm vụ, ý nghĩa của việc học tập suốt đời đến các cơ quan, tổ chức xã hội, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân.

4.2. Thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”:

Đề án “Xóa mù chữ” cho người lao động trong độ tuổi đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt với tổng kinh phí dự trù là 263,565 tỷ đồng. Trong năm 2014 kết quả xóa mù chữ đạt kết quả sau:

- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-35: 99,89%.
- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-60: 99,59%.

Trong năm, đã có 1.685 học viên học viên ra học các lớp xóa mù chữ, 818 học viên được công nhận biết chữ; 3.468 học viên ra học các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, 1.066 học viên được công nhận hoàn thành giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Với kết quả như trên, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục duy trì và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

4.2. củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục thường xuyên

Các quận/huyện đã tổ chức đánh giá hoạt động trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn. Hiện nay, 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng, có 147 trung tâm được xếp loại hoạt động tốt, 161 trung tâm được xếp loại hoạt động khá, 12 trung tâm được xếp loại trung bình.

Hệ thống mạng lưới các trung tâm học tập cộng đồng đã tăng về số lượng, phủ kín hầu hết các xã, phường, thị trấn trong thành phố. Nội dung học tập tại các trung tâm học tập cộng đồng đã góp phần ổn định xã hội, tăng năng suất lao động, thay đổi vật nuôi cây trồng, tăng thu nhập, góp phần phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc, gia cầm, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng văn hóa tại khu dân cư, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững. Xây dựng được tổng cộng 98 trung tâm học tập cộng đồng hoạt động kết hợp Nhà Văn hóa - Thư viện, điển hình tại các quận 4, 7, 10, 12.

Mô hình trung tâm ngoại ngữ tin học phát triển ổn định với tổng cộng 634 trung tâm/cơ sở ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hóa và hàng trăm ngàn lượt học viên. Các cơ sở ngoại ngữ tin học đang trong quá trình thực hiện hồ sơ chuyển đổi thành trung tâm theo thông tư 03/2011/TT ngày 28/1/2011 của Bộ GD&ĐT. Có 127 cơ sở bồi dưỡng văn hóa đã thực hiện thủ tục giải thể chuyển đổi thành dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường. Năm học vừa qua đã có hơn 187 cơ sở ngoại ngữ tin học hoàn thành hồ sơ và được cấp quyết định về cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ tin học. Các trung tâm Ngoại ngữ - Tin học hoạt động ổn định, chấp hành tốt quy định của pháp luật, của ngành và góp phần hiệu quả trong việc tạo cơ hội học tập tích cực cho các đối tượng có nhu cầu nâng cao trình độ, chuyên môn và kỹ năng sống.

4.3. Kết quả hoạt động

Trong năm học vừa qua, giáo dục thường xuyên đã tập trung đa dạng nội dung và chương trình ở nhiều lĩnh vực, hình thức giáo dục phù hợp, thu hút nhiều người học đến học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người. Cụ thể:

- + Chương trình giáo dục thường xuyên: số lượng học viên giáo dục thường xuyên bậc THCS là 2.593, THPT là 16.655.

- + Chương trình đào tạo ngoại ngữ, tin học cho CB-CC-VC: có 1.508 CB-CC-VC cấp thành phố được đào tạo ngoại ngữ; trong đó, có 425 trình độ B, 101 trình độ C; 2.370 CB-CC-VC cấp thành phố được đào tạo tin học; 8.026 CB-CC-VC cấp quận, huyện và cấp phường, xã, thị trấn học ngoại ngữ, tin học.

- + Chương trình nâng cao trình độ học vấn cho công nhân thành phố: 6.073 công nhân, viên chức, người lao động học bổ túc văn hóa; 11.893 tự học nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, nghiệp vụ.

- + Chương trình học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CB-CC: 23.221 giáo viên, CBQL giáo dục các cấp được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 11.272 CB-CC cấp quận, huyện và cấp phường, xã, thị trấn tham gia học tập bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản lý, pháp luật, kinh tế và xã hội.

- + Chương trình học tập nâng cao chất lượng cuộc sống: huy động được 1.381.940 lượt người ra học tại các trung tâm học tập cộng đồng. Số nông dân được tiếp cận, thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng nâng cao hiểu biết, khả năng lao động sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống học tập ở các trung tâm học tập cộng đồng đạt 36,05%. Số lượt người đến trung tâm học tập cộng đồng học về tuyên truyền pháp luật là 381.781; sức khỏe gia đình là 341.114; hoạt động thể dục thể thao là 254.815; tin học, ngoại ngữ là 8.026; tập huấn nghề ngắn hạn là 31.505; tập huấn kiến thức nông nghiệp là 43.951.

+ Chương trình giáo dục kỹ năng sống: hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa tại các trung tâm giáo dục thường xuyên theo văn bản số 463/BGDĐT-GDĐT. 100% các trung tâm giáo dục thường xuyên đã triển khai thực hiện, lồng ghép vào tiết sinh hoạt chủ nhiệm và sinh hoạt dưới cờ và hoạt động ngoại khóa; 100% trung tâm tiếp tục xây dựng chương trình quản lý, giảng dạy tích hợp giáo dục kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu người học vào các môn học.

+ Chương trình phối hợp ĐH Cambridge, vương quốc Anh, tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế cho 92.988 lượt thí sinh bao gồm các cấp độ Starters, Movers, Flyers, KET, PET, FCE, TKT; phối hợp công ty IIG Việt Nam tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế cho 200 lượt thí sinh TOEFL Primary và TOEFL Junior.

5. Giáo dục chuyên nghiệp

5.1 Thực hiện Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục

Giám sát việc thực hiện Quyết định 1443/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của UBND thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015 tại các trường.

Đã tổ chức duyệt kế hoạch năm học 2014-2015; hướng dẫn và duyệt kế hoạch chiến lược phát triển các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc giai đoạn 2013-2015 và 2016-2020 qua đó làm cơ sở để thành phố đầu tư phát triển trường nói riêng, phát triển giáo dục chuyên nghiệp nói chung.

Thành lập nhóm công tác xây dựng trường chuyên nghiệp tiên tiến theo quyết định 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố về ban hành tiêu chí trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục hoàn chỉnh đề án “ Phân luồng học sinh sau trung học tại thành phố Hồ Chí Minh ” theo chỉ thị số 10/CT-TW ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Chỉ đạo các trường chuyên nghiệp tích cực khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực; phát triển mạnh đào tạo theo địa chỉ và theo đơn đặt hàng.

Rà soát tình hình các trường chuyên nghiệp xin sử dụng đất để xây dựng trường trên địa bàn thành phố báo cho Sở Quy hoạch kiến trúc để xây dựng quy hoạch chung và đồng thời dành quỹ đất để xây dựng trường chuyên nghiệp.

5.2 Công tác thanh tra, kiểm tra. Việc xử lý nghiêm các sai phạm và thông báo công khai trước công luận

Thực hiện công văn số 6069/BGDDT- GDCN ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đã phối hợp kiểm tra công tác tuyển sinh và chuyên môn của 20 trường chuyên nghiệp. Qua đó, giúp các trường thực hiện tốt hơn các quy định của nhà nước cũng như của ngành về giáo dục chuyên nghiệp.

Đã tổ chức kiểm tra các trạm giáo dục từ xa tại thành phố bao gồm 7 đơn vị, nhắc nhở các đơn vị tổ chức thực hiện đào tạo tại trạm giáo dục từ xa theo đúng các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và đã xử phạt hành chính 2 đơn vị với số tiền là 80.000.000 đồng.

Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện cam kết thành lập trường đối với các trường ĐH-CD-TCCN ngoài công lập trên địa bàn thành phố, kiểm tra các quy định về hoạt động tại trường TC Nông Nghiệp, CD Hồng Đức, CD Công nghệ thành phố, CD Bách Việt...

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các sự việc xảy ra tại ĐH Hùng Vương, ĐH Hoa Sen, CD Công nghệ Thông tin...

5.3. Việc mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo của địa phương

Các trường đã khảo sát nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên cũng như nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố và các vùng lân cận để triển khai đăng ký mở các ngành nghề mới cho trường đáp ứng yêu cầu xã hội cũng như tạo nhiều điều kiện lựa chọn ngành nghề cho học sinh. Trong năm học, Sở GD&ĐT đã cho phép mở nhiều ngành mới: Công nghệ điều khiển tự động, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, sư phạm mầm non, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính...

Mở rộng liên kết đào tạo với các trường ĐH, CD trong nước được các trường rất quan tâm. Qua đó, tạo điều kiện cho học sinh được học liên thông lên bậc học cao hơn như trường CD Công nghệ Thủ Đức liên kết với ĐH Bình Dương, trường TC Ánh Sáng liên kết với TC Đắc Lắc, trường TC Âu Việt liên kết với CD Y tế Trà Vinh và CD Y tế Kiên Giang.

Nắm bắt được nhu cầu về đào tạo và bồi dưỡng lại kiến thức chuyên môn; nhiều trường chuyên nghiệp của thành phố như trường TC Nguyễn Hữu Cánh, TC Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Sơn, TC Du lịch khách sạn Saigon tourist... đã mở nhiều lớp ngắn hạn cấp giấy chứng nhận cho người học. Trong năm các trường đã cấp được 17.438 giấy chứng nhận.

5.4. Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo; phương pháp đào tạo và kết quả đánh giá người học

Căn cứ quy định của Bộ GD&ĐT, các trường chuyên nghiệp đã và đang rà soát và điều chỉnh lại nội dung, mục tiêu và chương trình đào tạo cho phù hợp với các quy định mới tại Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 và Thông tư số 16/2010/TT- BGDĐT ngày 28/6/2010.

Nhiều trường chuyên nghiệp đã lấy ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp qua việc tiếp nhận sinh viên, học sinh đang làm việc tại doanh nghiệp để đổi mới mục tiêu, nội dung và chương trình đào tạo; đồng thời, tăng phần thực hành, thực tập lên 50-75% tổng thời gian theo quy định của Bộ GD&ĐT nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho HS-SV. Để khi ra trường, các em có đầy đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội nói chung.

Tổ chức đổi mới cách ra đề thi, xây dựng ngân hàng đề, biên soạn các đề thi trắc nghiệm và áp dụng nhiều hình thức thi khác nhau giúp đánh giá khả năng tự học hỏi, sự phát triển tư duy, năng lực sáng tạo của học sinh, sinh viên như trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng, CĐ Công nghệ Thủ Đức, CĐ Kinh tế Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh...

Nhiều trường đã có nhiều đổi mới trong phương pháp giảng dạy, dùng các phương tiện kỹ thuật như máy tính, projector, các phương tiện nghe nhìn giúp học sinh tiếp thu bài giảng dễ dàng hơn; tổ chức học nhóm, đi thực tế, mạn đàm, thảo luận hoặc tổ chức học kỳ ở doanh nghiệp, tạo hứng thú cho HS-SV trong học tập như trường TC Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn, CĐ Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, CĐ Công nghệ Thủ Đức....

Hầu hết các trường đã tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình lưu hành nội bộ phục vụ cho giảng dạy và học tập nhất là đối với các môn chuyên ngành hoặc tổ chức lựa chọn và phê duyệt các giáo trình môn học (không do nhà trường tổ chức biên soạn) để kịp thời phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định tại thông tư số 43/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về biên soạn và thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình TCCN như trường TC Ánh Sáng, TC Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn, TC Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, TC Đông Dương.

5.5. Đào tạo theo nhu cầu xã hội, hợp tác với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

Một số trường đã mời doanh nghiệp tham gia và góp ý kiến trong việc xây dựng, điều chỉnh nội dung chương trình cũng như xây dựng chuẩn đầu ra nhằm xây dựng chương trình học sát với thực tế sản xuất; trong đó, trường TC Du lịch

khách sạn Saigontouris đã gắn kết rất hiệu quả với doanh nghiệp trong lĩnh vực khách sạn, du lịch; học sinh tốt nghiệp đều được các doanh nghiệp tiếp nhận; chất lượng, hiệu quả cũng như uy tín nhà trường ngày càng được nâng cao.

Hầu hết các trường đều có quan hệ với các doanh nghiệp để học sinh đi thực tập và giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp: trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng có mối quan hệ với 380 đơn vị, trường CĐ Kinh tế kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ với 70 doanh nghiệp, Trường TC Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn có mối quan hệ với 82 doanh nghiệp...; trường CĐ Công nghệ Thủ Đức đã ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo với 13 doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự chủ động hội nhập và phát triển của thành phố Hồ Chí Minh, nhất là đối với nhu cầu nhân lực chất lượng cao; các trường chuyên nghiệp đã hết sức chú trọng xây dựng mối quan hệ, thực hiện liên kết hợp tác nhằm tranh thủ công nghệ đào tạo tiên tiến, nguồn hỗ trợ của các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài để nâng cao chất lượng, tiếp cận chuẩn đào tạo nghề nghiệp tiến tiến trong khu vực và quốc tế như:

- + Chương trình hợp tác đào tạo nghề cho học sinh các trường CĐ-TCCN (chương trình TAFE) với Bộ Giáo dục và Cộng đồng Bang New South Wales – Úc. Các trường tham gia dự án gồm : CĐ Kinh tế Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh (*ngành Tin học ứng dụng, Công nghệ may và thời trang, Bảo trì và sửa chữa ô tô*), CĐ Công nghệ Thủ Đức (*ngành Công nghệ thông tin, du lịch và quản trị du lịch*); TC KT-KT Nguyễn Hữu Cánh (*ngành Cơ khí chế tạo và bảo trì sửa chữa thiết bị nhiệt*).

- + Chương trình hợp tác với trường Polytechnic Singapore với 2 ngành Cơ điện tử và Công nghệ thông tin đa phương tiện của 4 trường: CĐ Công nghệ Thủ Đức, CĐ Kinh tế Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, TC Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn, TC Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh. Hiện có 390 học sinh đang theo học. Các trường này được thành phố cấp 88 tỷ đồng để bổ sung thêm trang thiết bị hiện đại cho 2 ngành học trên nên các em ra trường sẽ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- + Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức và TC Đông Dương đào tạo ngành Quản lý và Bán hàng siêu thị do tổ chức Pháp tài trợ theo chương trình hợp tác của Bộ GD&ĐT Việt Nam với Chính phủ Pháp.

- + Trường CĐ Bách Việt và TC KT&NV Nam Sài Gòn kết hợp với Viện Gooeth của Đức trong việc đào tạo tiếng Đức cho học sinh ngành điều dưỡng có nhu cầu sang Đức làm việc.

- + Trường CĐ Viễn Đông liên kết với ĐH Valdosta, Hoa Kỳ theo chương trình 2+ 2, chương trình đã được sự phê duyệt của Bộ GD&ĐT.
- + Triển khai dự án hợp tác với ITEES về đào tạo bồi dưỡng giáo viên cho các trường chuyên nghiệp công lập thuộc thành phố Hồ Chí Minh.
- + Trường TC Bách khoa Sài Gòn đã ký bản ghi nhớ với ĐH Trinity University of Asia (Philippines) hợp tác ngành điều dưỡng, Học viện kỹ thuật Wxít (Giang Tô – Trung Quốc) hợp tác ngành kinh tế - kỹ thuật, ĐH Adamson (Philippines) ngành điều dưỡng.
- + Trường CĐ Kinh tế thành phố được ĐH Charles Sturt (Úc) và Stamford (Thái Lan) công nhận chương trình đào tạo để chuyển tiếp lên học ĐH.
- + Trường TC Đông Dương phối hợp với CĐ Mantissa (Malaysia) đào tạo trình độ Trung cấp, bằng do trường CĐ Mantissa cấp.
- + Trường TC KT-KT Quận 12 hợp tác với tổ chức tình nguyện quốc tế Hàn Quốc (KVO) để đào tạo nghề lắp ráp cài đặt máy tính, kế toán, tiếng Hàn Quốc miễn phí cho thanh niên trên địa bàn quận 12.
- + Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng, TC KTKT quận 12, TC KTKT Học Môn mở lớp dạy nghề điện nhà miễn phí do Hội năng lượng không biên giới Pháp (ESF) tài trợ.
- + Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng hợp tác với tổ chức FU (Cộng Hòa liên bang Đức) thành lập trung tâm dạy tiếng Đức.
- + Sở GD&ĐT đã ký các bản ghi nhớ hợp tác đào tạo nghề và xây dựng Trung tâm bồi dưỡng giáo viên với ĐH Dongyang (Hàn Quốc); về triển khai dự án “phát triển giáo dục Việt Nam” với công ty Vina Edu (Hàn Quốc).

II. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Đã trực tiếp giải quyết chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ GD&ĐT, Nội vụ, Tài chính, LĐ-TB&XH v/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo lưu phụ cấp ưu đãi đối với các nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục kể từ khi nhận công tác về Sở hoặc Phòng GD&ĐT quận, huyện theo Quyết định số 42/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục.

Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2014 về chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng Đề án chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành học mầm non; về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tham mưu thực hiện trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật.

Thực hiện hiệu quả Nghị định số 71/1998/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của giáo viên và cán bộ trong lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ.

Thủ trưởng cơ quan đơn vị đã thực hiện khá tốt việc công khai các chủ trương chính sách liên quan đến người lao động; hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy chế về chi tiêu tài chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị, quy chế đánh giá, tuyển dụng, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện chủ trương khoán biên chế và quản lý tài chính. Một số đơn vị gắn việc thực hiện quy chế dân chủ với việc cải tiến thủ tục hành chính, thủ tục ban hành các quy trình thực hiện; giảm bớt phiền hà, rút ngắn thời gian thực hiện, công khai các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân, quy trình giải quyết hồ sơ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy chế quản lý hồ sơ CB-CC-VC Nhà nước; ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý nhân sự, thực hiện tin học hoá công tác tổ chức cán bộ; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ theo quy định về công tác tổ chức cán bộ đúng thời hạn.

Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 cho 13 thủ tục hành chính; công khai các quy trình, thủ tục thành lập, tuyển dụng, chuyển chuyển trên trang web của Sở GD&ĐT; thực hiện chương trình quản lý cán bộ giáo viên của Bộ GD&ĐT (PMIS) và chương trình quản lý cán bộ, công chức của Sở Nội Vụ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên các cấp học trên mạng của Sở GD&ĐT, giải quyết nâng lương hàng quý trên mạng của Sở Nội Vụ, hướng tới việc thực hiện một số thủ tục hành chính trực tuyến.

Đã tổ chức thực hiện tốt các nội dung Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “Quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo cán bộ quản lý ngành Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013- 2020”.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo sau đại học: năm học 2014 - 2015, đã cử 67 cán bộ, viên chức đi học sau đại học. Đối với chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ của thành phố (*Chương trình 500 của Thành ủy*), giai đoạn 2011 - 2015, Ngành đã cử 38 cán bộ, giáo viên đi đào tạo; trong đó, có 24 người đã hoàn thành chương trình. Căn cứ Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở GD&ĐT đã xây dựng kế hoạch tổ chức lớp Thạc sĩ quản lý cho 196 cán bộ quản lý tham gia dự tuyển.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng lãnh đạo quản lý đạt kết quả tốt. Năm 2015, đã phối hợp với trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố tổ chức 2 lớp chương trình cán bộ quản lý trường phổ thông cho 105 cán bộ quản lý đương chức và cán bộ dự nguồn. Ngoài ra, cũng xây dựng kế hoạch chọn cử giáo viên, cán bộ quản lý đi tu nghiệp, học tập, tham quan thực tế ở nước ngoài để nghiên cứu về công tác giáo dục đào tạo nhằm hội nhập thế giới và các nước trong khu vực, nâng cao trình độ chuyên môn, trao đổi nghiệp vụ sư phạm. Phối hợp tổ chức chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore: năm 2014, 267 người được cấp chứng chỉ và 152 cán bộ quản lý đi thực tế tại Singapore sau khi hoàn thành nội dung lý thuyết; năm 2015, tiếp tục tổ chức 7 lớp với 376 người đã hoàn thành nội dung lý thuyết. Hiện nay, đang tổ chức các đợt tham quan học tập thực tế tại Hàn Quốc, Singapore và Malaysia. Trong tháng 4/ 2015, đã tổ chức cho 40 cán bộ quản lý khối THPT tham quan học tập các chuyên đề tại Hàn Quốc; hiện đang tiếp tục triển khai cho 130 cán bộ quản lý khối MN, TH, THCS đi thực tế tại Singapore – Malaysia; đến cuối năm 2014, đã có 642 cán bộ quản lý, giáo viên đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore.

Ngành cũng đã tổ chức 4 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng cho 385 người, tổ chức 4 lớp bồi dưỡng công tác giáo viên chủ nhiệm cho 301 người.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ đạt hiệu quả cao. Trong năm học, đã triển khai việc học tập các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2011-2020. Ngay từ đầu năm học, toàn ngành đã triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9, Khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Ngoài ra, đã cử công chức, viên chức học tập các chương trình cử nhân, cao cấp, trung cấp chính trị - hành chính do Thành ủy, Sở Nội Vụ tổ chức. Năm 2015, đã tổ chức 2 lớp trung cấp chính trị - hành chính cho 151 cán bộ, giáo viên; đã cử 2 cán bộ học lớp kỹ

năng lãnh đạo quản lý, 2 chuyên viên học kỹ năng hội nhập quốc tế, 16 CB-CC học kỹ năng quản lý trường học tại Úc, cử 8 chuyên viên học chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, 1 chuyên viên học lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp ứng xử, 1 cán bộ học lớp ngoại ngữ, 3 chuyên viên học lớp nghiệp vụ công tác dân tộc, 4 chuyên viên học lớp nghiệp vụ đầu thầu.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các chuyên đề cũng rất được chú trọng. Năm 2014, đã tổ chức 91 chuyên đề với 248 lớp tập huấn cho 28.951 lượt người.

Thực hiện Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; đã phối hợp với Phòng GD&ĐT quận, huyện rà soát, củng cố công tác bồi dưỡng chuẩn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học, bậc học, với các phòng ban chuyên môn xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng hè và năm học cho cán bộ quản lý và giáo viên các cấp học, bậc học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tích cực, chủ động thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố số 448/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 về phê duyệt Đề án “Phổ cập và nâng cao nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020” nhằm đẩy mạnh hiệu quả việc dạy và học tiếng Anh trong nhà trường, góp phần giúp học sinh thành phố thành thạo kỹ năng ngoại ngữ, thuận lợi trong quá trình hội nhập khu vực và thế giới.

Phối hợp với Hội đồng khảo thí ĐH Cambridge tại Việt Nam (Cambridge ESOL) tổ chức khảo sát chứng chỉ First Certificate in English (FCE) cho giáo viên tiếng Anh các cấp và với trường ĐH Sư phạm thành phố, ĐH Sư phạm Kỹ thuật thành phố, Công ty CP Giáo dục Anh văn Hội Việt Mỹ (VUS), Công ty CP Quản lý Giáo dục EMG và công ty IIG tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh. Đến tháng 10/2014, có 1.241 giáo viên đạt chuẩn B2 và 111 đạt chuẩn C1.

Đã triển khai kế hoạch đánh giá giáo viên mầm non, tiểu học theo chuẩn nghề nghiệp; chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, chuẩn hiệu trưởng trường THCS, THPT và chuẩn giám đốc TTGDTX theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Việc đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đã có những tác động tích cực tới đội ngũ nhà giáo. Sau khi triển khai đã giúp giáo viên có chuyển biến tích cực trong các mặt biểu hiện rõ nét là có sự thay đổi về tác phong, lối sống, tích cực học tập nâng cao trình độ nhất là ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, yêu nghề và có trách nhiệm với học sinh, có tinh thần xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí, dân chủ, cởi mở. Từng đơn vị từ lãnh đạo đơn vị, tổ chuyên môn đến cá nhân, qua việc nghiên cứu và thực hiện đánh giá, xếp loại theo Chuẩn đã hiểu biết hơn về lĩnh vực nghề nghiệp của mình. Các tổ chuyên

môn và nhà trường, căn cứ kết quả và dựa vào Chuẩn, để xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ. Ngành giáo dục Thành phố cũng chủ động đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm để thực hiện tốt hơn để việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn thực hiện triển khai tại các trường THPT phù hợp điều kiện và tình hình thực tế của thành phố.

Ngoài việc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ký thỏa thuận hợp tác với 9 trường (6 trường ĐH và 3 trường CĐ) đào tạo khối ngành sư phạm. Các trường sẽ đào tạo, cung ứng giáo viên MN-TH-PT và các môn năng khiếu; tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo nhu cầu. Ngành sẽ cung cấp thông tin, nhu cầu tuyển giáo viên cho các trường, giới thiệu trường phổ thông để các trường sư phạm đưa giáo sinh đến thực tập... từng bước thực hiện việc kết nối giữa công tác tuyển sinh của các trường sư phạm với nhu cầu tuyển dụng giáo viên của thành phố. Trong quá trình thực hiện phân cấp tuyển dụng, Ngành đã quan tâm chỉ đạo, tăng cường phối hợp với các Phòng GD&ĐT quận, huyện cập nhật chỉ tiêu cũng như kết quả xét tuyển giáo viên từng đợt của các trường học, các địa phương trong toàn thành phố rồi công khai lên website của Sở GD&ĐT. Công tác tuyển dụng có chế độ ưu tiên đối với ứng viên tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm, tốt nghiệp loại giỏi, có trình độ sau Đại học.

Thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với các nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở công lập; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND thành phố nâng mức trợ cấp hàng tháng từ 500.000đ/người lên 700.000đ/người đối với giáo viên 36 xã đặc biệt, khó khăn; đề nghị tăng mức đầu tư cho học sinh ngoại thành (huyện Nhà Bè, huyện Cần Giờ) để đủ chi phí cho giáo dục.

Tham mưu Ủy ban nhân thành phố ban hành các Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 về trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố; Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 07/11/2011 về chế độ hỗ trợ giáo viên dạy giáo dục công dân, pháp luật và giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố và Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 về phê duyệt Đề án "Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ chính sách đối với viên chức y tế trường học Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2016".

Giải quyết chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Liên Bộ GD&ĐT, Nội vụ, Tài chính, LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo lưu phụ cấp ưu đãi đối với các nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục kể từ khi nhận công tác về Sở hoặc Phòng GD&ĐT theo Quyết định số 42/2011/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục. Duyệt chế độ phụ cấp ưu đãi cho các trường chuyên, trường không chuyên có lớp chuyên và các trung tâm giáo dục khuyết tật.

Trong năm học 2014-2015, đã giải quyết nghỉ hưu 227 trường hợp; nâng bậc lương thường xuyên : 2.350 trường hợp; nâng bậc lương trước khi hưu : 70 trường hợp; nâng bậc lương t rước niên hạn năm 484 trường hợp; chuyển ngạch lương: 10 trường hợp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp : 767 trường hợp. Giải quyết kịp thời các kiến nghị , khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ, nghỉ việc, nâng bậc lương thường x uyên, nâng bậc lương trước khi hưu , nâng bậc lương trước niên hạn , chuyển ngạch lương , bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thủ tục đi tham quan , công tác , học tập, du lịch trong nước và nước ngoài cho các công chức, viên chức đúng quy định.

Tiếp tục phân cấp cho Giám đốc các TT.GDTX, Hiệu trưởng các trường THPT và trực thuộc thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch các chế độ như: phụ cấp thâm niên nhà giáo cho các viên chức đã có quyết định lần đầu; phụ cấp ưu đãi; phụ cấp chức vụ; phụ cấp độc hại nguy hiểm; phụ cấp dạy thêm giờ; phụ cấp trách nhiệm; chấm dứt hợp đồng làm việc; nghỉ thai sản; nghỉ không hưởng lương theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện các chế độ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và ban hành: về chế độ chính sách đãi ngộ đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các phường, xã vùng sâu, khó khăn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; về giải quyết tiền vượt giờ cho giáo viên mầm non 200 tiết/năm kể từ 01/9/2008, thực hiện trợ cấp 200.000 đồng/tháng đối với CC-VC có hệ số lương từ 3,0 trở xuống.

III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Công tác kế hoạch

Các Phòng GD&ĐT quận, huyện đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo năm 2015, kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ

sở vật chất và thiết bị trường học 5 năm 2016-2020 gửi về cấp trên kịp thời, đầy đủ các nội dung quy định. Tổ chức trao đổi thông qua kế hoạch của 24 quận, huyện nghiêm túc, đã có tác động tích cực trong việc thực hiện kế hoạch của các cơ sở giáo dục, của ngành.

Công tác xây dựng kế hoạch năm học được thực hiện đúng theo các nội dung hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; gắn với các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố; có sự phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành liên quan. Kế hoạch phát triển giáo dục được xây dựng cụ thể, sát với thực tế của từng địa bàn quận, huyện; từng ngành học, cấp học, bậc học và được sự đồng thuận của Sở, Ngành liên quan trước khi trình UBND thành phố và báo cáo về Bộ GD&ĐT.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh

a. Quy mô phát triển

Thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới trường học phủ khắp 322 phường, xã ở tất cả các ngành học, cấp học, bậc học, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố kể cả các đối tượng vắng lai, không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Ngành học, bậc học	Tổng số HS trong NH		Tỷ lệ % NH 2014-2015 / 2013-2014
		2013-2014	2014-2015	
1	Nhà trẻ	66.312	73.869	111,39
2	Mẫu giáo	266.280	269.577	101,24
3	Tiểu học	542.863	555.955	102,41
4	THCS	343.662	369.616	107,55
5	THPT	179.287	180.475	100,66

b. Kết quả chủ yếu

Tiếp tục duy trì ổn định kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục bậc THCS và bậc trung học. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2014-2020” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Thành phố đã huy động rất tốt trẻ 5 tuổi ra lớp với số lượng học sinh ra lớp rất đông là: 106.403 trẻ (Công lập: 63.301 HS; Ngoài công lập: 43.102 HS).

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo tinh thần Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010”.

Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2011 của Bộ GD&ĐT về phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020, Sở GD&ĐT đã triển khai thực hiện kế hoạch số 4242/KH-GDĐT-TC ngày 28/11/2014 về tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng CB-CC-VC năm 2015 và kế hoạch số 4317/GDĐT-TC ngày 20/12/2013 về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục giai đoạn 2013-2015.

Thành phố thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên rất tốt nên việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên đạt kết quả năm học 2014-2015, cụ thể như sau:

Ngành học, bậc học	Tổng số giáo viên	Đạt chuẩn		Chưa đạt chuẩn		Trên chuẩn	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mầm non	19.548	19.202	98,23	346	1,77	13.310	68,09
Tiểu học	19.280	19.256	99,86	24	0,14	18.265	94,74
THCS	17.246	17.191	99,68	55	0,32	14.256	82,66
THPT	11.962	11.873	99,26	89	0,74	1.511	12,63

Trên cơ sở kết quả hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học của 24 quận-huyện, thành phố đã đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học đáp ứng yêu cầu học tập con em nhân dân trong bối cảnh dân số cơ học tăng nhanh. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 6483/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư theo Chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với 72 dự án đầu tư xây dựng trường mầm non, tổng mức đầu tư 2.762 tỷ 223 triệu đồng, trên 1.000 phòng học, Cụ thể:

+ Kinh phí Nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng trường học :

- Năm 2012: 1.658 tỷ đồng
- Năm 2013: 2.201 tỷ đồng
- Năm 2014: 2.464 tỷ đồng.

- Dự kiến năm 2015: 2.800 tỷ đồng (*không tính kinh phí thực hiện 72 dự án mầm non thực hiện theo Chương trình huy động vốn*).

+ Số phòng học mới đưa vào sử dụng :

- Năm 2012: 1.418 phòng học.
- Năm 2013: 1.527 phòng học.
- Năm 2014: 1.900 phòng học;
- Năm 2015: 2.557 (dự kiến).

Chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững ở mức cao, kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm cao hơn mức trung bình cả nước. Triển khai xây dựng đề án “Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030”; “Lộ trình xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh 5 năm 2016-2020.

3. Công tác tài chính

a. *Kết quả thực hiện kinh phí hoạt động thường xuyên do Ngân sách cấp cho toàn ngành giáo dục và đào tạo thành phố trong 2014 và dự toán 2015*

Tiếp tục điều chỉnh tăng định mức ngân sách đầu tư/học sinh các cấp học, ngành học do đảm bảo cập nhật đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách mới để bổ sung nguồn kinh phí ngân sách chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Dự toán ngân sách chi cho hoạt động của ngành năm sau cao hơn năm trước, chiếm hơn 25% tổng chi ngân sách chi thường xuyên của thành phố và đảm bảo cơ cấu 80% chi con người, 20% chi hoạt động. Tiếp tục áp dụng hệ số định mức cho vùng khó khăn như: ngoại thành: 1,1; Nhà Bè: 1,2 và Cần Giờ: 1,3. Tranh thủ ngân sách thành phố cấp Dự toán chi không thường xuyên khối giáo dục và trực thuộc để tăng cường trang thiết bị, sửa chữa CSVC phục vụ đầu năm học hơn 24,6 tỉ (bình quân 200 triệu đồng/trường). Kịp thời bổ sung Dự toán 2014 và lập Dự toán 2015, đảm bảo kinh phí tổ chức thực hiện các Đề án và hoạt động trọng tâm của ngành.

Nhằm đảm bảo nguồn kinh phí kịp thời cho hoạt động của ngành, đã lập và phân bổ dự toán đầy đủ cho các đơn vị công lập trực thuộc từ đầu năm tài chính. Tham mưu phương án phân bổ Dự toán cho các đơn vị khối giáo dục và đào tạo thành phố khoa học, đầy đủ và kịp thời, đặc biệt là đối với các trường mới thành lập. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý hoạt động tài chính - tài

sản của các cơ sở giáo dục thành phố đảm bảo thực hiện đúng, đủ các chế độ theo qui định hiện hành, sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Tình hình ngân sách cấp chi hoạt động thường xuyên :

Đơn vị tính: Triệu đồng.

	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015
1. Khối Giáo dục Quận, Huyện	5.534.486	6.046.258	6.391.800
2. Khối Giáo dục Thành phố	1.278.691	1.296.878	1.283.199
- Trung học phổ thông	1.007.750	1.059.405	1.062.300
- Trực thuộc	270.941	237.473	220.899
3. Khối đào tạo	328.043	315.285	330.401
CỘNG:	7.141.220	7.658.421	8.005.400

- Định mức đầu tư ngân sách / học sinh:

Đơn vị tính: Đồng.

Ngành học, bậc học	2013	2014	2015
Nhà trẻ	9.136.000	10.065.300	10.065.300
Mẫu giáo	5.965.000	6.572.340	6.572.340
Tiểu học	4.026.000	4.437.780	4.437.780
Trung học cơ sở	4.071.000	4.488.490	4.488.490
Trung học phổ thông	5.355.000	5.502.490	5.502.000

b. Các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực quản lý tài chính tài sản

Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết của cơ sở trường học trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và đặc biệt là xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, Sở GD&ĐT đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao năng lực và hướng dẫn thực hiện đổi mới công tác quản lý tài chính, tài sản các đơn vị cho Hiệu trưởng (chủ tài khoản) và Kế toán trưởng của 1.286 đơn vị công lập của các cấp học, ngành học. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao năng lực và đổi mới cơ chế quản lý tài chính cho cán bộ quản lý, kế toán trưởng cho các đơn vị trực thuộc. Triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác quản lý tài chính; cập nhật những chế độ, chính sách mới cho giáo dục và đào tạo trong toàn ngành.

Tổ chức chỉ đạo các đơn vị toàn ngành thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra và kiểm toán.

Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT và các đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các cơ sở, nhất là các chính sách liên quan đến nhà giáo (lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, thanh toán tiền vượt giờ,...), học sinh (học phí, chính sách miễn giảm học phí, chế độ học bổng và các ưu đãi giáo dục khác) và các chế độ quản lý tài chính, tài sản.

Đều đặn hàng năm thực hiện việc rà soát các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập trực thuộc và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố quyết định giao mới (hoặc giao lại) cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường quản lý và điều hành thu chi tài chính của mỗi cơ sở giáo dục - đào tạo.

c. Thực hiện thu phí của ngành và các chính sách ưu đãi về giáo dục

** Hướng dẫn thu - chi năm học*

Tiếp tục thực hiện Đề án học phí đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 và Quyết định 27/2013/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của UBND thành phố. Sở GD&ĐT tiếp tục triển khai văn bản số 1761/GDĐT-KHTC ngày 5/8/2014 về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2014-2015. Với mức thu học phí mới có tăng và cơ chế thực hiện các khoản thu theo thỏa thuận và thu hộ chi hộ đã tạo nguồn thu nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường.

** Chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập*

Tiếp tục tham mưu thực hiện chính sách ưu đãi về giáo dục trong toàn ngành theo các quy định của Trung ương và Thành phố. Triển khai nghiêm túc các quy định về chính sách miễn giảm và hỗ trợ chi phí học tập theo tinh thần Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH với mục tiêu xuyên suốt là từng bước nâng cao dân trí, tập trung hỗ trợ cho con

em hộ nghèo đi học, không để một học sinh nào bỏ học vì lý do không có tiền đóng học phí.

Phối hợp tốt với Ban Chỉ đạo giảm nghèo tăng hộ khá thành phố và Sở Tài chính trình UBND thành phố cấp dự toán từ đầu năm cho mục đích bù lại số tiền đã miễn giảm cho các đối tượng theo quy định để đảm bảo ổn định nguồn kinh phí hoạt động cho các trường. Đặc biệt là chính sách miễn giảm của thành phố ngoài học phí còn được áp dụng cho cả chi phí tổ chức học buổi 2 đối với giáo dục phổ thông. Trong năm đã phân bổ kịp thời và đầy đủ cho các đơn vị theo đúng tiêu chuẩn qui định, số kinh phí ngân sách đã cấp bù miễn giảm năm 2014 là hơn 22.737 tỷ đồng và dự toán năm 2015 là hơn 84 tỷ đồng.

Năm 2013 đã thực hiện hỗ trợ cho 32.966 học sinh với số kinh phí là 19,281 tỷ đồng và giao dự toán ngân sách năm 2014 là 13,435 tỷ đồng để chi hỗ trợ chi phí học tập cho 21.326 học sinh theo chế độ.

Đã tích cực và kịp thời trình UBND thành phố chấp thuận cho áp dụng chuẩn nghèo của thành phố để thực hiện chính sách miễn giảm và hỗ trợ giáo dục cho các đối tượng theo quy định. Để đảm bảo quy trình thực hiện công tác này đúng quy định và thống nhất, Liên Sở đã có Hướng dẫn liên tịch về việc thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015.

** Chế độ chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3, 4 và 5 tuổi*

Trên cơ sở ý kiến tham mưu của Liên Sở Tài chính – GD&ĐT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã chấp thuận chủ trương cho áp dụng chuẩn nghèo của thành phố giai đoạn 3 (2009-2015) tại các văn bản số 181/TB-VB ngày 20/3/2012 và số 3434/UBND-VX ngày 6/7/2013 để thực hiện chế độ chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3, 4 và 5 tuổi có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo ở các cơ sở giáo dục mầm non của thành phố. Dự toán kinh phí chi là 4.370 triệu đồng cho năm 2014 và thực hiện (năm thứ 2) chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi.

** Chương trình bình ổn phục vụ mùa khai trường*

Tiếp tục thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2014-2015 gồm: tập vở, cặp táp, ba lô, túi xách và đồng phục, giày thể thao học sinh Chuẩn bị cho năm học 2015-2016, thành phố cũng đã triển khai Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2015-2016 trên địa bàn thành phố; với các mặt hàng phong phú hơn như bổ sung nhóm hàng dụng cụ học tập, giày thể thao học sinh. Qua đó, các ngân hàng tham gia dành lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp và các doanh nghiệp sẽ cung cấp các sản phẩm có giá bán thấp hơn ít nhất 15% so với

các sản phẩm cùng chủng loại, chất lượng trên thị trường nhằm phục vụ và tạo điều kiện học tập cho học sinh và sinh viên của thành phố.

4. Các chính sách đặc thù của thành phố cho ngành:

Trên cơ sở các Đề án của Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Quyết định thực hiện một số các chế độ đặc thù cho ngành, cụ thể như sau:

- Chế độ trả lương làm thêm giờ cho giáo viên mầm non công lập do phải đi sớm về trễ để đón và trả cháu theo công văn số 550/UBND-TM ngày 12/2/2009, số giờ làm thêm là 200 giờ/người/năm (bình quân 400.000 đồng/GV/tháng với mức lương cơ sở là 1.050.000).

- Trợ cấp vùng sâu: 700.000 đồng/người/tháng cho CB, GV, CNV công tác tại 36 xã vùng sâu, vùng xa khó khăn trên địa bàn thành phố, riêng huyện Cần Giờ là 950.000 đồng/người/tháng.

- Trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố tại QĐ số 69/2011/QĐ-UBND ngày 7/11/2011, mức trợ cấp từ 200.000 đồng đến 365.000 đồng/người/tháng tùy theo cấp học.

- Hỗ trợ giáo viên dạy Giáo dục công dân, pháp luật và giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc ngành GDĐT thành phố tại Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 7/11/2011, mức hỗ trợ từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/người/tháng tùy theo cấp học.

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 về chính sách hỗ trợ cho ngành giáo dục mầm non thành phố. Cụ thể như sau:

*** Đối với các trường công lập:**

- + Giáo sinh tuyển mới trong năm 2014-2015 được hỗ trợ công tác trong 3 năm đầu với mức từ 100% mức lương cơ sở cho năm đầu tiên, 70% năm thứ 2 và 50% cho năm thứ 3.

- + Cán bộ quản lý - Giáo viên - nhân viên ngành mầm non được hưởng thêm phụ cấp 25% lương hiện hưởng;

- + Đối với các cán bộ - giáo viên các cơ sở mầm non công lập có thực hiện giữ trẻ từ 6 - 18 tháng tuổi được hỗ trợ thêm 35% lương hiện hưởng.

*** Đối với các trường ngoài công lập:**

- + Đề xuất chính sách thuế miễn 100% tiền sử dụng đất;

- + Công khai quy hoạch, xác định rõ vị trí kêu gọi đầu tư;

- + Cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng tập huấn miễn phí;
- + Giáo sinh học sư phạm mầm non tại các trường sư phạm nếu công tác tại trường công lập được hỗ trợ học phí theo định mức trường công lập.

Quá trình triển khai Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND đã đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể như sau:

- Trong năm 2014; tham mưu UBND thành phố chi bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên của các trường mầm non với số tiền 57.220.024.000 đồng;
- Trong năm 2015, tham mưu UBND thành phố phân bổ kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên của các trường mầm non với tổng kinh phí: 159.507.180.000 đồng;
- Triển khai Quyết định số 6483/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục các dự án đầu tư theo Chương trình huy động vốn, vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với Ban quản lý dự án quận huyện và lãnh đạo Phòng GD&ĐT với số lượng là 72 dự án, tổng mức đầu tư là 2.762.223 triệu đồng.

5. Tổ chức thực hiện tốt công tác giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP

Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ về tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Sở GD&ĐT đã tiếp tục tập huấn cho các đơn vị mới thành lập hoặc mới chuyển về trực thuộc Sở từ chủ trương cho đến hướng dẫn cụ thể công tác lập phương án thu-chi và dự toán trên các biểu mẫu theo quy định.

Thực hiện việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính nên các đơn vị đã căn cứ vào các tiêu chuẩn, định mức chi được các Sở, ngành hướng dẫn để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị. Đối với những khoản chi thực tế phát sinh không có trong quy định của các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thì Thủ trưởng đơn vị tự quyết định và tự chịu trách nhiệm, tuy nhiên việc thực hiện phải đúng thẩm quyền, qui trình, thông qua tập thể và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ.

6. Thực hiện quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục

Sở GD&ĐT đã triển khai thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân đạt một số kết quả như sau:

- 100 % trường học trên địa bàn thành phố triển khai nội dung quy chế đến toàn thể cán bộ, công nhân viên và giáo viên đơn vị; thực hiện công khai nghiêm túc về nội dung, hình thức, thời điểm công khai được quy định, phù hợp với điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

- Phòng GD&ĐT phối hợp tốt Phòng Tài chính - Kế hoạch 24 quận, huyện công khai rộng rãi việc phân bổ dự toán ngân sách chi hoạt động thường xuyên năm 2015 cho toàn bộ các trường học trên địa bàn.

- Hiệu trưởng các trường đảm bảo dân chủ trong quy trình xây dựng và công khai quy chế chi tiêu nội bộ trong Hội nghị Công nhân viên chức.

7. Xã hội hóa

Các Quyết định số 20/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/6/2005 của Bộ GD&ĐT phê duyệt đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2005-2010; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đã tạo điều kiện cho thành phố phát triển mạnh các trường ngoài công lập. Số lượng đơn vị và học sinh ngoài công lập năm học 2014-2015 như sau:

Stt	Cấp học	Số trường			Số học sinh		
		Tổng số	Ngoài công lập	Tỷ lệ	Tổng số	Ngoài công lập	Tỷ lệ
1	Mầm non	939	511	54,42	321.670	161.412	50,18
2	Tiểu học	482	21	4,36	559.445	9.567	1,71
3	THCS	264	6	2,27	376.713	12.912	3,43
4	THPT	192	88	45,83	186.289	27.934	14,99

Ngoài ra, trong năm học 2014-2015, các trường ngoài công lập với nguồn lực tự có đã xây mới và trang bị thêm phòng học xây mới và thiết bị như sau:

		Tổng cộng	MN	TH	THCS	THPT
1	Phòng học xây mới	543	410	/	7	118
2	Nhà đa năng	13	13	/	/	/
3	Thư viện	69	64	/	/	5

4	GD nghệ thuật	21	21	/	/	/
5	Phòng bộ môn	22	/	/	/	22

Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND thành phố ban hành nhiều chính sách ưu đãi về thuê đất, thuế, kích cầu đầu tư,... nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục. Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục được tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 14/2013/CT-UBND ngày 20/8/2013 của UBND thành phố về quản lý các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Bảng tổng hợp kinh phí nguồn xã hội hóa

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Ngành học, bậc học	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Mầm non	237.841.291	271.328.113	285.728.016	300.837.218
2	Tiểu học	237.363.787	284.271.058	358.615.304	376.546.068
3	THCS	217.067.481	189.825.011	236.881.327	248.725.394
4	THPT	195.662.584	190.999.178	263.192.314	283.999.644
5	GDTX	49.233.302	58.293.472	68.989.601	82.385.183
6	Khởi đào tạo	90.681.867	102.426.624	129.171.803	156.634.946
7	Khác	917.118	1.786.775	5.728.239	6.292.549
Tổng cộng		1.028.767.430	1.098.930.231	1.348.306.604	1.455.421.002

8. Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học

a. Quy hoạch mạng lưới trường học

UBND các quận, huyện đã triển khai Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học trên địa bàn do thành phố trực tiếp quản lý với tổng diện tích đất dành cho giáo dục và đào tạo là 1904,21 ha. Các quận, huyện đã xác định địa điểm, diện tích mặt bằng cụ thể cho từng thửa đất để xây dựng trường học; đề xuất phương án tạo nguồn vốn đền bù giải tỏa giải phóng mặt bằng và lên kế hoạch triển khai xây dựng trường theo phân kỳ 5 năm, giai đoạn 2001-2005, 2005-2010, 2010-2015 và 2015-2020.

Kết quả thực hiện quỹ đất cho ngành giáo dục và đào tạo thành phố trong năm học thực hiện như sau:

Ngành học, bậc học	Diện tích đất bình quân tính trên 1 trường	Diện tích đất bình quân tính trên đầu học sinh
Mầm non	3.205 m ²	8,11 m ²
Tiểu học	4.9127 m ²	4,57 m ²
Trung học cơ sở	10.412 m ²	8,06 m ²
Trung học phổ thông	8.923 m ²	8,54 m ²

Đã xác định quy mô đất dự kiến bố trí cho các trường ĐH, CĐ trên địa bàn thành phố là: 1922,73 ha. Trong đó:

- Phía Tây Bắc thành phố (Huyện Hóc Môn và Củ Chi) tập trung chủ yếu trong khu đô thị Tây Bắc với tổng quỹ đất: 660,72 ha.
- Phía Nam thành phố (Quận 7, Huyện Bình Chánh và Nhà Bè) tập trung chủ yếu trong khu đô thị Nam, Khu ĐH xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh và Khu ĐH xã Long Thới, huyện Nhà Bè với tổng quỹ đất: 847,36 ha.
- Phía Đông Bắc thành phố (Quận 9, Thủ Đức) tập trung chủ yếu tại Khu ĐH Quốc gia và khu đô thị mới Cù lao Long Phước, Quận 9, với tổng quỹ đất: 414,65 ha.

Năm học 2014-2015, đã tham mưu UBND thành phố xem xét và chấp thuận các trường tiến hành lập thủ tục nhận đất như sau:

STT	Tên đơn vị	Diện tích đất	Địa điểm
1	Xây dựng mới trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM (cơ sở 2)	4,66ha	Khu Bờ Bàng, Phú Xuân, huyện Nhà Bè
2	Xây dựng cơ sở 2 trường CĐ Kinh tế TP.HCM	10ha	xã Long Thới, huyện Nhà Bè
3	Xây dựng cơ sở 2 trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	5ha	xã Long Thới, huyện Nhà Bè
4	Xây dựng cơ sở 2 trường TC Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn	5ha	xã Long Thới, huyện Nhà Bè
5	Xây dựng mới cơ sở 2 trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	33,9ha	xã Phú Hòa Đông, Củ Chi

6	Nâng cấp mở rộng cơ sở 2 trường TC Kinh tế Kỹ thuật Quận 12	1,98ha	Phường Hiệp Thành, quận 12
7	Nâng cấp mở rộng trường TC KT-KT Hóc Môn	1,5ha	xã Tân Hiệp, Hóc Môn
8	Xây dựng mới cơ sở 2 trường CD Công nghệ Thủ Đức	20ha	Khu 12 của BQL khu Nam

b. Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học

Thành phố Hồ Chí Minh không nằm trong kế hoạch hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học. Song nhiều năm qua, thành phố đã lồng ghép chương trình kiên cố hóa trường lớp học vào chương trình đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo chung của Thành phố. Trong năm 2015, dù ngân sách rất hạn hẹp do tình hình kinh tế khó khăn nhưng thành phố vẫn tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai xây dựng trường học theo quy hoạch của từng quận/huyện đã được phê duyệt và đã hoàn thành rất nhiều công trình xây dựng trường học với kết quả cụ thể như sau:

	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Ước thực hiện 6 tháng đầu 2015
I- Kinh phí đầu tư xây dựng trường học:	2.200 tỷ đồng.	2.464 tỷ đồng.	1.244 tỷ đồng.
II- Số phòng học đưa vào sử dụng (không tính khối phụ):	1.527 phòng.	1.900 phòng.	953 phòng.
Trong đó :			
Mầm non:	292 Phòng	259 phòng.	147 Phòng
Tiểu học:	611 Phòng	950 phòng.	382 Phòng
THCS:	432 Phòng	551 phòng.	322 Phòng
THPT:	180 Phòng	85 phòng.	82 Phòng
GDTX:	12 Phòng	25 phòng.	20 Phòng
TT. KTTH Hướng nghiệp.	0 Phòng	30 phòng.	0 Phòng

Trong năm 2014, số phòng học mới được đưa vào sử dụng có số lượng phòng học ở các trường ngoài công lập tương đối nhiều đã góp phần tích cực đáp ứng chỗ học cho nhu cầu xã hội; cụ thể:

	Tổng số	Trong đó	
		Công lập	Ngoài công lập

Mầm non	669	259	410
Tiểu học	957	950	7
THCS	559	551	8
THPT	203	85	118

Ngoài số phòng học mới xây dựng trên, Ngành giáo dục và đào tạo còn được tăng cường thêm các khối phòng phục vụ học tập đạt chuẩn như sau:

Đơn vị tính: phòng

STT	Số phòng chức năng xây mới trong năm 2014 (NH 2014-2015)	Tổng cộng	MN	TH	THCS	THPT
1	Phòng giáo dục thể chất	32	20	12	-	-
2	Phòng giáo dục nghệ thuật	60	32	28	-	-
3	Phòng Y tế	102	33	20	20	29
4	Phòng hỗ trợ khuyết tật	9	-	09	-	-
5	Phòng truyền thống	57	-	42	10	5
6	Phòng thiết bị	74	-	40	20	14
7	Thư viện	67	-	24	23	20
9	Phòng học tin học	67	-	38	20	9
10	Phòng học ngoại ngữ	43	-	24	15	04
11	Phòng thực hành Lý	21	-	-	15	6
12	Phòng thực hành Hóa	24	-	-	18	6
13	Phòng thực hành Sinh	29	-	-	15	14
14	Nhà tập luyện đa năng	9	-	-	08	01
15	Phòng công nghệ	13	-	-	12	01
16	Phòng hoạt động Đoàn, Đội.	11	-	-	11	-
	Tổng cộng:	618	85	237	187	109

100 % các trường đều có nguồn nước sinh hoạt sạch, nguồn điện và nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh:

		Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT
1	Nguồn nước sinh	100%	100% trường	100% trường	100% trường

	hoạt sạch.	trường			
2	Trường có điện.	100% trường	100% trường	100% trường	100% trường
3	Công trình Nhà vệ sinh giáo viên 100% trường đều có nhà vệ sinh giáo viên và 100% các khu vệ sinh đều đạt chuẩn vệ sinh.	3.825 khu	1.199 khu	714 khu	606 khu
4	Công trình Nhà vệ sinh học sinh 100% trường đều có nhà vệ sinh học sinh và hầu hết đạt chuẩn vệ sinh.	9.870 khu	2.384 khu	1.006 khu	1.394 khu

Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt 72 dự án đầu tư xây dựng trường mầm non công lập với tổng mức đầu tư dự kiến: 2.762,223 tỷ đồng theo Chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố rất nghiêm túc thực hiện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho các Xã nông thôn mới theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND thành phố về giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách tập trung, nguồn vốn xổ số kiến thiết và vốn viện trợ phát triển (ODA), với các công trình cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư
	Tổng cộng 31 dự án		<u>2.366.202</u>
	1. GIÁO DỤC TIỂU HỌC (23 dự án)		<u>1.713.500</u>
1	Xây dựng trường TH Vĩnh Lộc A	Huyện Bình Chánh	78.000
2	Mở rộng trường TH Tân Quý Tây 3 (giai đoạn 2)	Huyện Bình Chánh	47.000
3	Xây dựng mới trường TH Hòa Hiệp	Huyện Cần Giờ	90.000
4	Mở rộng trường TH Tân Phú	Huyện Củ Chi	95.000
5	Xây dựng trường TH Tân Tiến	Huyện Củ Chi	55.000

6	Xây dựng trường TH Lê Văn Thế	Huyện Củ Chi	82.000
7	Xây dựng trường TH Phước Hiệp	Huyện Củ Chi	96.000
8	Xây dựng trường TH Bình Hòa	Huyện Củ Chi	107.000
9	Xây dựng trường TH Bình Mỹ 2	Huyện Củ Chi	116.000
10	Xây dựng trường TH Tân Trung	Huyện Củ Chi	65.000
11	Xây dựng trường TH Phú Hòa Đông	Huyện Củ Chi	42.000
12	Xây dựng trường TH Nhị Tân	Huyện Hóc Môn	114.000
13	Xây dựng trường TH Bình Lợi	Huyện Bình Chánh	75.000
14	Xây dựng trường TH Phong Phú	Huyện Bình Chánh	75.000
15	Xây dựng trường TH Phạm Văn Hai	Huyện Bình Chánh	60.000
16	Xây dựng trường TH Qui Đức	Huyện Bình Chánh	60.000
17	Xây dựng trường TH Tân Quý Tây	Huyện Bình Chánh	80.000
18	Nâng cấp, mở rộng trường TH Bình Phước	Huyện Cần Giờ	30.000
19	Xây dựng trường TH Cây Cui	Huyện Cần Giờ	90.000
20	Xây dựng trường TH Nhuận Đức	Huyện Củ Chi	60.000
21	Xây dựng trường TH Tân Thạnh Đông 2	Huyện Củ Chi	45.000
22	Xây dựng trường TH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn	111.500
23	Cải tạo nâng cấp trường TH Nguyễn Bình	Huyện Nhà Bè	40.000
	2.GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ (8 dự án)		<u>652.702</u>
1	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Long Hòa	Huyện Cần Giờ	93.000
2	Xây dựng thay thế trường THCS An Thới Đông	Huyện Cần Giờ	91.000
3	Xây dựng trường THCS Phong Phú	Huyện Bình Chánh	85.000
4	Xây dựng trường THCS Vĩnh Lộc B	Huyện Bình Chánh	85.000
5	Xây dựng trường THCS Tân Kiên	Huyện Bình Chánh	65.000
6	Xây dựng trường THCS Phan Công Hớn	Huyện Hóc Môn	118.702
7	Xây dựng trường THCS Qui Đức	Huyện Bình Chánh	65.000
8	Xây dựng Trường THCS Phước Thạnh	Huyện Củ Chi	50.000

c. Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp

**. Trường trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng*

Tiếp tục nghiên cứu và tiến hành lập đề án quy hoạch mạng lưới trường TCCN theo kế hoạch 1309/KH-UBND ngày 28/3/2014 của UBND thành phố;

Tổ chức duyệt kế hoạch chiến lược phát triển các trường CĐ và TCCN công lập giai đoạn 2013-2015 và 2016-2020 các trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng, CĐ Công nghệ Thủ Đức, CĐ Kinh Tế, TC Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, TC kỹ thuật và nghiệp vụ Nam Sài Gòn, TC Kinh tế Kỹ thuật Hóc Môn và TC Kinh tế Kỹ thuật Quận 12.

UBND thành phố đã bố trí cấp thêm quỹ đất cho các trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng (33,9 ha ở H.Củ Chi); TC Nam Sài Gòn (5 ha ở H.Cần Giẻ); TC Nguyễn Hữu Cánh (5 ha ở H.Nhà Bè); CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (4,66 ha ở H.Nhà Bè), CĐ Công nghệ Thủ Đức (20 ha).

Năm 2015, Thành phố cho phép triển khai 02 dự án với tổng mức đầu tư: 340.453 triệu đồng. Cụ thể:

Nâng cấp Trường trung cấp Nguyễn Hữu Cánh Quận 7	14.135 triệu.
Cải tạo xây mới khối nhà C Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	20.900 triệu

**. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên*

Huy động mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống phòng học, phòng bộ môn, thư viện,...; mua sắm trang thiết bị dạy học, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình dạy học trong các trung tâm GDTX. Cụ thể, năm 2015 đã triển khai các dự án sau:

- Trung tâm GDTX Huyện Nhà Bè :	80.000 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Chu Văn An :	98.000 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Tiếng Hoa Quận 5 :	43.009 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Quận 8 :	60.000 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Bình Tân:	75.548 Triệu đồng.
- Trung tâm GDTX Huyện Bình Chánh :	55.590 Triệu đồng.
Cộng :	412.147 triệu đồng.

**. Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp*

Để đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông, trong năm 2015, thành phố đang triển khai Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp Huyện Bình Chánh với kinh phí: 46 tỷ đồng.

d. Công tác thiết bị trường học

**. Thư viện*

Hệ thống thư viện các trường học Thành phố Hồ Chí Minh được đầu tư hàng năm về cơ sở vật chất (kệ, giá, phòng đọc, kho lưu trữ . . .), trang bị mới và bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa. Hoạt động thư viện đảm bảo đúng tinh thần nội dung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông.

+ Về quy mô số lượng

- TH : 516 Thư viện / 485 Trường.
- THCS : 269 Thư viện / 265 Trường.
- THPT : 249 Thư viện / 189 Trường.

+ Xếp loại

Thư viện trường học đạt chuẩn :

- TH: 408 (NH 2014-2015 : 379).
- THCS : 228 (NH 2014-2015 : 198).
- THPT : 140 (NH 2014-2015: 135).

Thư viện trường học tiên tiến :

- TH: 132 (NH 2014-2015: 110).
- THCS : 71 (NH 2014-2015: 56).
- THPT : 45 (NH 2014-2015: 34).

**. Trang Thiết bị trường học:*

+ Trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học và các phòng bộ môn :

100% các trường đều được kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản lý và giao lưu hoạt động chuyên môn với đầy đủ các phòng tin học với số lượng máy tính theo quy định của Bộ GD&ĐT và các thiết bị tối thiểu:

Phục vụ công tác quản lý:

- Mầm non : 5.399 máy / 939 trường. Tỷ lệ 5,74 máy/trường.
- TH : 3.849 máy / 482 trường. Tỷ lệ 7,98 máy/trường.
- THCS : 4.331 máy / 264 trường. Tỷ lệ 16,4 máy/trường.
- THPT : 1.552 máy / 192 trường. Tỷ lệ 8,08 máy/trường.

Phục vụ giảng dạy học tập:

- Mầm non : 6.850 máy / 939 trường. Tỷ lệ 7,29 máy/trường.
- TH : 18.305 máy / 482 trường. Tỷ lệ 37,97 máy/trường.
- THCS : 23.256 máy / 264 trường. Tỷ lệ 88,09 máy/trường.
- THPT : 18.555 máy / 192 trường. Tỷ lệ 96,64 máy/trường.

Tổng hợp các thiết bị dạy học:

Thiết bị	MN	TH	THCS	THPT
Máy tính.	12.249	22.154	27.587	21.405
+ Phục vụ quản lý	5.399	3.849	4.331	3.312
+ Phục vụ giảng dạy	6.850	18.305	23.256	18093
Máy chiếu.	236	1.340	1.057	1.824
Máy Photocopy.	-	-	1.651	1.794
Thiết bị dạy học tối thiểu.	-	32.921 bộ	46.568 bộ	14.184 bộ

Thực hiện Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND thành phố phê duyệt đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015”, đến nay Sở GD&ĐT đã triển khai đầu tư cho các trường với tổng kinh phí: 268.373 triệu đồng (trong đó vốn ngân sách 50%) và số bộ thiết bị 1.484 bộ đạt 62,5% so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

Cấp học	Số lượng thiết bị theo kế hoạch năm 2014	Số lượng thiết bị theo kế hoạch năm 2014
Khối MN	412	265
Khối TH	582	474

Khối THCS và THPT thuộc quận, huyện.	784	445
Khối THPT thuộc Sở.	546	303
Tổng cộng	2.312	1.487

Tổng số kinh phí dự kiến: 917 bộ x 200 triệu đồng/bộ = 183.400 triệu.

**. Huy động mọi nguồn lực đầu tư mua sắm trang thiết bị*

Tranh thủ từ mọi nguồn lực, ngành giáo dục – đào tạo thành phố đã chi mua sắm trang thiết bị cho các trường học, cụ thể như sau:

1. Ngân sách chi thường xuyên

- Tình hình ngân sách cấp chi hoạt động thường xuyên :

Đơn vị tính: triệu đồng.

NĂM	2013	2014	2015
1. Khối Giáo dục Quận, Huyện	5.534.486	6.046.258	6.391.800
2. Khối Giáo dục Thành phố	1.278.691	1.296.878	1.283.199
- Trung học phổ thông	1.007.750	1.059.405	1.062.300
- Trục thuộc	270.941	237.473	220.899
3. Khối đào tạo	328.043	315.285	330.401
CỘNG:	7.141.220	7.658.421	8.005.400

- Định mức đầu tư ngân sách / học sinh

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Ngành học, bậc học	Định mức 2013	Định mức 2014	Định mức 2015
1	Nhà trẻ	9.136.000	10.065.300	10.065.300
2	Mẫu giáo	5.965.000	6.572.340	6.572.340
3	TH	4.026.000	4.437.780	4.437.780
4	THCS	4.071.000	4.488.490	4.488.490
5	THPT	5.355.000	5.502.490	5.502.000

2. Ngân sách chi đầu tư phát triển:

Trên cơ sở kết quả hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học của 24 quận-huyện, thành phố đã đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học đáp ứng yêu cầu học tập con em nhân dân trong bối cảnh dân số cơ học tăng nhanh. Cụ thể:

+ Kinh phí Nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng trường học :

- Năm 2012: 1.658 tỷ đồng
- Năm 2013: 2.201 tỷ đồng
- Năm 2014: 2.464 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2015: 2.800 tỷ đồng;

+ Số phòng học mới đưa vào sử dụng :

- Năm 2012: 1.418 phòng học.
- Năm 2013: 1.527 phòng học.
- Năm 2014: 1.900 phòng học;
- Dự kiến năm 2015: 2.557 phòng học.

Trong nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển ở các công trình đã chi mua các thiết bị: Bàn ghế, phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, máy vi tính, màn hình LCD, đồ chơi - đồ dùng - thiết bị dạy học cho các trường mầm non, ...

ĐÁNH GIÁ CHUNG

I/- Kết quả đạt được:

Năm học 2014 – 2015 diễn ra trong bối cảnh thành phố và cả nước tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế đã có ảnh hưởng nhất định đến tiến độ phát triển của xã hội, của từng đơn vị nói riêng và toàn ngành nói chung. Tuy nhiên, với sự quản lý chỉ đạo sâu sát và đúng đắn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Lãnh đạo thành phố và sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

1. Tiếp tục triển khai sâu rộng và có chất lượng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, các cuộc vận động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố và của Sở Giáo dục và Đào tạo từ bậc giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, đến giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ nhà giáo thành phố, vai trò của từng trường, từng cán bộ

quản lý giáo dục, từng giáo viên, nhân viên được khẳng định, phát huy đã tạo nên động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chung của giáo dục thành phố; tạo được niềm tin của chính quyền địa phương, của cha mẹ học sinh đối với ngành.

2. Đã bước đầu triển khai một số giải pháp thí điểm thực hiện Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 – BCHTW Khóa XI theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thường trực Thành ủy.

3. Nhận thức của đội ngũ đã dần được nâng cao về đổi mới trong công tác quản lý, giáo dục, công tác giảng dạy và học tập. Toàn ngành đã đổi mới mạnh mẽ quan điểm chỉ đạo dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, tăng cường kết hợp lý thuyết với thực tế, tăng cường các tiết học ngoài nhà trường. Việc hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học được nhiều trường quan tâm đẩy mạnh. Bên cạnh văn hóa, các nhà trường còn chú trọng tăng cường các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, thẩm mỹ, kỹ năng thích ứng với cuộc sống

4. Giáo dục toàn diện đã được các trường đặc biệt quan tâm. Chất lượng đào tạo được giữ vững và từng bước nâng cao, khoảng cách giữa các trường trong khu vực, giữa nội thành và ngoại thành dần dần được thu hẹp.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp và đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy và học tập được quan tâm thực hiện mạnh mẽ.

6. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục bậc trung học, phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi. Công tác xóa mù chữ được chú trọng, đặc biệt cho đối tượng trên 35 tuổi.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố. Số lượng giáo viên và học sinh thành phố đạt được các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế ngày càng cao. Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt, giao Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học các môn Toán và khoa học tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” tạo cơ hội cho học sinh được tham gia chương trình giáo dục tiên tiến, tiếp cận giáo dục chất lượng cao của quốc tế.

8. Công tác quản lý của ngành được đổi mới tích cực, hiệu quả, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, tăng cường hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên bằng các hoạt động chuyên môn đa dạng nhằm đảm bảo cho giáo viên có đủ năng lực chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình đã thúc đẩy toàn ngành phát triển

mạnh và đáp ứng kịp thời những yêu cầu của xã hội trong điều kiện nhà trường vẫn còn không ít khó khăn về đầu tư và cơ chế hoạt động.

II/- Hạn chế:

Bên cạnh những thành tựu cơ bản vừa nêu, giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn gặp phải một số khó khăn. Khó khăn chính của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh là mặc dù Ủy ban nhân dân thành phố luôn ưu tiên kinh phí xây dựng trường lớp, song do số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường tăng hàng năm quá cao, đặc biệt là tăng cơ học, nên vẫn còn một số ít trường chưa đạt sĩ số theo quy định, chưa phủ kín lớp học 2 buổi / ngày ở các cấp học, gây khó khăn cho quá trình xây dựng mô hình nhà trường tiên tiến, hiện đại, cũng như việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập.

III/- Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Đạt được những kết quả vừa nêu, tập thể sư phạm của ngành đã đúc rút được những bài học quan trọng:

1. Sự đoàn kết, tập hợp rộng rãi lực lượng trong và ngoài ngành, phối hợp tốt một cách khoa học, hiệu quả giữa 3 môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Sự chủ động, tích cực trong công tác tham mưu với Lãnh đạo chính quyền địa phương; kiên trì đeo bám, sâu sát, hướng dẫn cơ sở thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, phương pháp dạy và học, mạnh dạn tiếp cận chương trình Quốc tế, tiên phong vượt khó xây dựng nhà trường tiên tiến, hiện đại mới đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội trong xu thế hội nhập ngày nay.

2. Đề giáo dục thành phố phát triển mạnh, thực sự đi trước đón đầu và hòa nhập với giáo dục khu vực và quốc tế cần phải xây dựng được chiến lược phát triển giáo dục phù hợp với đặc điểm địa phương, vừa đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, đảm bảo nguyên lý giáo dục phù hợp với quan điểm của Đảng, Nhà nước.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2015 – 2016

Năm học 2015 – 2016 là năm học diễn ra Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, năm hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 – 2015, toàn ngành tiếp tục triển khai các giải pháp để thực hiện các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 – Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VI (nhiệm kỳ 2015 – 2020).

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội và yêu cầu giáo dục đào tạo của thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đề ra chủ đề năm học 2015 – 2016 như sau :

“Tập trung xây dựng và nhân rộng trường học tiên tiến, hiện đại; gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống và tay nghề.”

Với các nhiệm vụ trọng tâm như sau :

1. Triển khai thực hiện các nội dung Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 – BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Chú trọng giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc và của thành phố.

2. Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng hoạt động giáo dục trải nghiệm, phát huy năng lực sáng tạo, nâng kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho học sinh.

3. Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tiếng Anh và tin học, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, ứng dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại trong giảng dạy.

4. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, mở rộng mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; mỗi quận, huyện xây dựng 01 trường tiên tiến, hiện đại hội nhập khu vực và quốc tế theo tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

5. Tiếp tục phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hòa của việc gắn kết gia đình – nhà trường – xã hội trong công tác giáo dục; giữ mối liên hệ và kết hợp chặt chẽ với hệ thống chính trị địa phương, với phụ huynh học sinh thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội trong giáo dục, đáp ứng yêu cầu và quyền lợi học tập của con em nhân dân thành phố.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố”.

Năm học 2015 – 2016, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng nền tảng của một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, tiếp cận giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới, tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành ủy về xây dựng các mô hình thí điểm thực hiện Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 - BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư số 47/2011 của Liên Bộ GD&ĐT và Nội vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục, các cơ sở giáo dục ngoài công lập, giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Mạnh mẽ giao quyền tự chủ cho các đơn vị theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Giám sát việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện việc công khai đối với các cơ sở giáo dục; giám sát chặt quản lý thu - chi tại các cơ sở giáo dục, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên

- Thực hiện nghiêm Quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp dạy thêm không đúng quy định.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh tra giáo dục. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý giáo dục và việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục đào tạo. Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, chú trọng thanh tra công tác dạy thêm, học thêm ở các cấp học; tăng cường thanh tra các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập và cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, chấn chỉnh việc đào tạo liên kết với nước ngoài. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ sở giáo dục.

- Đổi mới công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, đảm bảo mọi học sinh trên địa bàn đều có chỗ học đạt chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người. Đề xuất khen thưởng kịp thời các giáo viên có những thành tích nổi bật, thành tích đột xuất được tập thể ghi nhận, công nhận. Tích cực phát hiện, giới thiệu, tuyên dương các điển hình học sinh tiêu biểu Thành phố.

- Quản lý chất lượng đầu ra; quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng.

- Sử dụng hệ thống kiểm định chất lượng quốc tế để kiểm định chất lượng đào tạo các chương trình tiên tiến; kiểm định trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

- Đổi mới quản trị cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; tăng cường vai trò của Hội đồng trường; thực hiện cơ chế tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội, công khai, chịu sự giám sát của các chủ thể trong nhà trường, của Nhà nước và của xã hội.

- Xây dựng nhà trường trở thành đơn vị tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế theo các tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, giải pháp thực hiện đổi mới toàn diện của ngành theo hướng chủ động, tích cực để đưa thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời đến với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và người dân thành phố. Xây dựng đề án kênh truyền hình giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Tăng cường việc cung cấp thông tin cho phụ huynh, học sinh, việc giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh, học sinh khi cần cập nhật thông tin hay liên hệ với nhà trường.

2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo

2.1. *Nhiệm vụ chung của các cấp học*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị; các phong trào thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố gắn với đặc thù của ngành góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, đảm bảo đạt diện tích bình quân 6 đến 8 m²/ học sinh, tăng cường trang thiết bị hiện đại phục vụ học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường mầm non, nhất là ở các khu chế xuất – khu công nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, quận huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học trên địa bàn thành phố phù hợp tình hình mới, đảm bảo sự phát triển của ngành đến năm 2020.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ cho người lớn (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi); đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật (đặc biệt chú trọng nghệ thuật dân gian), chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, phương pháp làm việc theo nhóm, tự chinh phục kiến thức thay cho việc nhồi nhét kiến thức; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các tiết học ngoài nhà trường nhằm gắn liền lý thuyết với thực tiễn; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học ứng dụng trong thực tế cuộc sống hằng ngày.

- Chú trọng giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Tổ chức nghiên cứu, biên soạn bộ Sách Giáo khoa mới phù hợp với thực tiễn Thành phố và bám sát chương trình khung Quốc gia đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chấp thuận cho phép biên soạn.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố”; Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố”.

- Triển khai thực hiện theo lộ trình, đạt hiệu quả cao Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Năm học 2015 – 2016, triển khai ở khối lớp 1 và lớp 6 tại các quận, huyện; xây dựng kế hoạch đào tạo giáo viên Việt Nam đủ năng lực, trình độ giảng dạy chương trình để nâng dần tỉ lệ thay thế giáo viên bản ngữ theo lộ trình của đề án.

- Triển khai thực hiện đề án thanh toán học phí qua mạng “Đề án Thẻ học đường SSC” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành.

- Xây dựng đề án “Biên soạn bộ sách giáo khoa phổ thông của thành phố Hồ Chí Minh theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học – kỹ thuật của học sinh thành phố.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đổi mới nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế.

- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Đến cuối năm học có 100% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên hoàn thành tự đánh giá.

- Hiện đại hóa hệ thống thư viện trường học theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh.

2.2. Giáo dục mầm non

- Duy trì và đảm bảo chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Tăng tỉ lệ huy động trẻ đến trường, tỉ lệ học sinh học bán trú. Phần đầu có 80% trẻ trong độ tuổi 3 – 4 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi được học mẫu giáo, 96% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng.

- Mở rộng việc giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở 12 quận, huyện.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các trường ngoài công lập, các nhóm lớp, điểm giữ trẻ nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

2.3. Giáo dục phổ thông

2.3.1. Giáo dục Tiểu học :

- 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp Một, 80% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 50% học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh, được trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết). Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường trong việc “chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện sáng tạo, phù hợp tình hình thực tế nhà trường, đảm bảo đúng nội dung Thông tư 30 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học trên nguyên tắc nhẹ nhàng, chính xác, giảm áp lực đối với học sinh.

- Tổ chức giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục. Xây dựng quy tắc ứng xử văn minh – thân thiện của các mối quan hệ trong nhà trường; nhà trường và xã hội.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục và các môn nghệ thuật; tổ chức cho học sinh tham gia luyện tập các môn thể thao, học cách sử dụng các nhạc cụ và các hoạt động nghệ thuật khác. Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ, nghệ thuật ... để cho học sinh tham gia sinh hoạt.

- Tiếp tục mở rộng việc học Tiếng Anh cho học sinh tiểu học, dạy Tin học tự chọn theo chuẩn quốc tế. Tăng cường tổ chức dạy tích hợp các nội dung, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề.

- Mở rộng triển khai thực hiện Đề án mô hình “Trường học hiện đại” - VNEN.

2.3.2. Giáo dục Trung học

- Có 35% học sinh THCS và 25 % học sinh THPT được học 2 buổi/ngày, 99% số người trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi được học THCS, 25% học sinh phổ thông đạt chuẩn ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, 30% học sinh phổ thông tham gia nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới (STEM), tổ chức dạy học tích hợp, dạy học liên môn, các tiết học ngoài nhà trường kết hợp lý thuyết và thực tiễn.

- Tăng cường các giải pháp để tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ học sinh khá, giỏi.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế địa phương; rà soát, đánh giá thường xuyên chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Có các giải pháp để thu hút học sinh rèn luyện thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động nghệ thuật, sáng tạo, chú trọng các hoạt động mang tính truyền thống dân tộc.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020. Triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học; hướng dẫn và thu hút nhiều học sinh THPT nghiên cứu, sáng tạo khoa học-công nghệ.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố”, đảm bảo trang bị đủ 4 kỹ năng ngoại ngữ cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học các môn học. Đổi mới nội dung dạy và học môn tin học theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế.

2.4. Giáo dục thường xuyên

- Trình độ học văn bình quân của người dân thành phố đạt lớp 10; tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 đến 60 là 99%, 99,9 % người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ; 100% số xã - phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động để thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập ở địa phương; tiếp tục mô hình hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng theo hướng một cơ sở thực hiện nhiều nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học đảm bảo nề nếp, kỷ cương, chất lượng.

- Tiếp tục chỉ đạo việc dạy văn hoá kết hợp với dạy nghề tại trung tâm giáo dục thường xuyên; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; cấp trung học cơ sở và các biện pháp đồng bộ nhằm tăng cường nâng cao chất lượng dạy học; hướng dẫn các trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức ôn tập các lớp cuối cấp.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập đến năm 2020. Triển khai Đề án xóa mù chữ đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học.

2.5. Giáo dục chuyên nghiệp và đại học

- Thu hút được 20% số học sinh tốt nghiệp THCS vào giáo dục nghề nghiệp, có 70% người lao động đã qua đào tạo (trong đó trình độ trung cấp trở lên đạt 30%); có 70% sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp ngành đào tạo.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường chuyên nghiệp rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung chuẩn đầu ra ngành đào tạo đối với từng ngành, từng chương trình đào tạo cụ thể.

- Tiếp tục thực hiện mở rộng quy mô; đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các hệ đào tạo và các loại hình trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Chủ động liên kết đào tạo, trao đổi giáo trình, phương pháp, nội dung giảng dạy với các cơ sở giáo dục nước ngoài có chất lượng nhằm giảm dần khoảng cách giữa giáo dục và đào tạo thành phố và các nước phát triển, cũng như đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học. Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác, chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Tổ chức tuyển sinh chương trình TAFE NSW (Úc).

- Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội giai đoạn 2011-2015; gắn kết đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, đảm bảo đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Xây dựng Dự án Quy hoạch phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tăng cường công tác quản lý, nắm bắt tình hình hoạt động của các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố đầy đủ, chính xác và kịp thời.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, đảm bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp (đặc biệt giáo viên mầm non và tiểu học) cho ngành, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non giai đoạn 2014 – 2015 và định hướng đến năm 2020” và kế hoạch “Thực hiện chính sách đầu tư, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn thành phố” thuộc Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố” đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thực hiện.

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên các bậc học theo Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố” theo phương thức đào tạo trong và ngoài nước.

- Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý ở các bậc học, cấp học theo các chuẩn được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, nhất là tuyên dương giải thưởng Võ Trường Toản và danh hiệu Giáo viên trẻ tiêu biểu Thành phố.

- Tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ và thu hút những người có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo thành phố

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên các bậc học. Triển khai thực hiện Đề án “Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020”.

- Xây dựng các Đề án "Đổi mới cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống đội ngũ nhà giáo", Đề án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác giảng dạy và học tập tại các trường phổ thông” theo chuẩn quốc tế; Đề án "Đào tạo giáo viên dạy toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh"; Đề án "Đổi mới cơ chế tuyển dụng giáo viên tiếng Anh" trình các cấp phê duyệt và triển khai thực hiện.

4. Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp (có điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp theo tiêu chuẩn quốc tế (30 học sinh/lớp); tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường, đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục có đường truyền internet tốc độ cao.

- Các trường trung cấp, cao đẳng thành phố tiếp cận tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực, phân đầu mỗi trường có ít nhất 1 ngành đào tạo đạt chuẩn chất lượng cao.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác kế hoạch, tài chính; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn cho học sinh thành phố. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại tại các nhà trường.

- Tăng cường các giải pháp về chính sách xã hội trong giáo dục và đào tạo nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng đề án “Xã hội hóa giáo dục đến năm 2020”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng đề án Thư viện điện tử tại các trường phổ thông.

- Xây dựng Dự án quy hoạch phát triển ngành Giáo dục - Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030.

- Đầu tư nâng cấp công trình trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, Trung tâm GDTX Chu Văn An, Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH